

Số: **01/2022/BB-ĐHĐCĐTN**

Hạ Long, ngày 28 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Tên doanh nghiệp bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM - VINACOMIN**
Tên doanh nghiệp bằng tiếng Anh: **VINACOMIN-HALAM COAL JOINT STOCK COMPANY**
Mã số doanh nghiệp: **5700101637**
Mã chứng khoán: **HLC**
Địa chỉ doanh nghiệp: **Số 1, Phố Tân Lập- Phường Hà Lâm - TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.**
Thời gian họp: **Khai mạc từ 7h30, ngày 28/4/2022**
Địa điểm họp: **Hội trường Công ty CP Than Hà Lâm –Vinacomin. Địa chỉ Số 1- Phố Tân Lập- P. Hà Lâm- TP. Hạ Long- Tỉnh Quảng Ninh**
Chương trình họp: **Theo Chương trình đã được đại hội thông qua.**
Chủ tọa: **Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT - Mã số 009**
Thư ký: **Ông Phạm Văn Tác - Thư ký Công ty - Mã số 022**
Thành phần dự họp đại hội **HĐQT, BKS, các cán bộ quản lý khác của Công ty, cổ đông và người đại diện được ủy quyền.**

I/ VỀ CÔNG TÁC TỔ CHỨC.

Sau phần khai mạc và giới thiệu thành phần dự họp, Ông Nguyễn Trọng Tốt- Chủ tịch HĐQT- Chủ tọa điều hành Đại hội theo các nội dung sau:

1. Bầu Thư ký Đại hội và Ban kiểm phiếu biểu quyết.

Chủ tọa đề cử và được Đại hội nhất trí thông qua nội dung:

- Thư ký đại hội: Ông **Phạm Văn Tác** - Mã cổ đông số 022
- Ban kiểm phiếu biểu quyết, gồm 05 ông/ bà có danh sách sau:

TT	Họ và tên	Mã cổ đông	Chức vụ
1	Phạm Minh Tiến	018	Q. Chánh Văn Phòng - Trưởng ban
2	Nguyễn Đình Hùng	005	Chuyên viên Phòng kiểm soát nội bộ và bảo vệ- Thành viên
3	Trần Văn Hữu	026	Trưởng Phòng Trắc địa- Địa chất - Thành viên
4	Liêu Hồng Minh	007	Phó Phòng Đầu tư và Môi trường - Thành viên
5	Phạm Văn Thắng	043	Quản đốc PX Thông Gió – Thành viên

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và người đại diện theo ủy quyền dự họp Đại hội.

* Ông Trịnh Xuân Khoa - Trưởng ban kiểm tra báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và người đại diện dự họp Đại hội:

(i) Tổng số cổ đông của Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam chốt quyền được dự họp Đại hội là: 3.963 cổ đông, sở hữu 25.415.199 cổ phần.

(ii) Tại thời điểm khai mạc 7h30, tổng số cổ đông và người đại diện theo ủy quyền đến dự họp Đại hội là 50 người, sở hữu và đại diện sở hữu 20 097 176 cổ phần, chiếm 79,08 %/ Tổng số CP của Công ty đều đủ tư cách dự họp Đại hội.

(iii) Căn cứ Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp năm 2020 và căn cứ tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu của các cổ đông và người đại diện đến dự họp đã có đủ điều kiện để tiến hành họp Đại hội.

* Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tọa Đại hội tuyên bố Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty hợp lệ và tổ chức điều hành Đại hội theo quy định (Khoản 1- Điều 145 Luật Doanh nghiệp năm 2020 quy định: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần biểu quyết).

3. Thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội

(i) Ông Đinh Trung Kiên - Thành viên HĐQT trình bày: Dự thảo Chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội.

(ii) Ông Nguyễn Trọng Tốt, Chủ tọa Đại hội lấy ý kiến biểu quyết: Đại hội biểu quyết Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội:

Tổng số phiếu tán thành 50 phiếu, đại diện cho 20 097 176 Cổ phần, chiếm 100% số cổ phần dự họp Đại hội.

4. Diễn biến tăng cổ đông dự họp Đại hội: Sau khi Đại hội biểu quyết thông qua Chương trình, Quy chế làm việc của Đại hội, cổ đông Chu Minh Tuấn - Số ĐKSH 022063001164 cấp ngày 01/11/2017 sở hữu 3 130 cổ phần đến dự họp Đại hội và được Ban tổ chức đặt Mã số 051 để tham dự họp Đại hội.

** Vì vậy, từ Phần II - phần trình bày các Báo cáo, tờ trình, thông báo cho đến khi bế mạc Đại hội, số người dự họp Đại hội là 51 người sở hữu và đại diện sở hữu 20.098.306 cổ phần, chiếm tỷ lệ 79,08%/Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của toàn Công ty.*

II/ PHẦN TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH, THÔNG BÁO TẠI ĐẠI HỘI

Nội dung 1: Báo cáo kết quả SXKD năm 2021; kế hoạch SXKD năm 2022; dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2022. Định hướng một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 5 năm 2021-2025 của Công ty.

Nội dung 2: Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán.

Nội dung 3: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

Nội dung 4: Mức tiền thù lao, tiền lương thực hiện của cán bộ quản lý năm 2021; kế hoạch mức thù lao, phụ cấp kế hoạch tiền lương của cán bộ quản lý năm 2022.

Nội dung 5: Đề nghị Đại hội miễn nhiệm thành viên BKS và chấp thuận thành viên BKS được thay thế.

Nội dung 6: Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021

- Nội dung 7: Báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2021
- Nội dung 8: Tờ trình của BKS đề xuất Đại hội lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty.
- Nội dung 9: Báo cáo của HĐQT về quản trị và hoạt động của HĐQT năm 2021 phương hướng hoạt động năm 2022.
- Nội dung 10 Thông báo danh sách người nội bộ và người liên quan để Đại hội biết.

(Kèm theo các báo cáo, tờ trình và thông báo tại Đại hội)

III/ ĐẠI HỘI TIẾN HÀNH VÀ BIỂU QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ SAU:

Nội dung thứ nhất: Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, Kế hoạch SXKD năm 2022 và dự kiến mức cổ tức năm 2022 và định hướng một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 5 năm 2021-2025 của Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin.

Sau khi nghe ông Vũ Ngọc Thắng - Thành viên HĐQT- Giám đốc trình bày Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022, dự kiến mức cổ tức năm 2022, định hướng một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 5 năm 2021-2025 với các nội dung chủ yếu sau:

1. Kết quả SXKD năm 2021 về một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2021	TH năm 2021	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Than nguyên khai khai thác hầm lò	Tấn	2 350 000	2 350 866	100,04
2	Đào lò CBSX	m	10 280	10 288	100,08
3	Than tiêu thụ	Tấn	2 453 000	2 480 815	101,13
4	Doanh thu than	Tr.đồng	3 001 136	3 218 863	107,25
5	Lợi nhuận trước thuế	"	43 178	87 341	202,28
6	Lao động bình quân	Người	3 321	3 257	98,07
7	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	15 231	17 112	112,35

2. Kế hoạch SXKD năm 2022 và kế hoạch đầu tư;

(i) Kế hoạch SXKD năm 2022 về một số chỉ tiêu chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1	Than nguyên khai khai thác (hầm lò)	1000Tấn	2.400
	-Trong đó than lò chợ CGH:	"	1.300
2	Mét lò CBSX	"	11.815
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	"	676
4	Than tiêu thụ	1000Tấn	2.326
5	Doanh thu than	Tr.đồng	2.984.858
6	Lợi nhuận sản xuất than	"	43.630
7	Lao động bình quân	Người	3.334
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	15.636

(ii) Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 của Công ty được thông qua tại Công văn số 6143/TKV - ĐT ngày 30/12/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) với giá trị như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022
	Tổng số	Tr.đồng	114.792
I	Kế hoạch thực hiện	Tr.đồng	35.106
1	Xây lắp	"	0
2	Chi phí thiết bị	"	31.022
3	Chi phí tư vấn và chi phí khác	"	4.084
II	Dự phòng	Tr.đồng	79.686

(iii) Định hướng một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 5 năm 2021 ÷ 2025

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	KH năm 2022	KH năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2025
A	B	C	1	2	3	4	5
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 351	2 400	2 400	2 400	2 400
2	Đào lò CBSX	m	10 288	11 815	11 825	11 985	13 075
3	Doanh thu than	Tr.đồng	3 218 863	2 984 858	3 031 895	3 000 790	3 015 696
4	Lợi nhuận trước thuế	"	87 341	43 630	43 867	43 749	44 367
5	Lao động bình quân	Người	3 257	3 334	3 455	3 352	3 452
6	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	15 231	15 636	16 180	16 504	17 122

* Đại hội tiến hành thảo luận và biểu quyết

a) Phần thảo luận:

- Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 khi điều kiện SXKD của Công ty có sự thay đổi hoặc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam điều chỉnh bổ sung (tăng hoặc giảm) chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch phối hợp kinh doanh, nhưng việc điều chỉnh kế hoạch của HĐQT phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

- Kế hoạch cổ tức năm 2022 $\geq 6\%$ /Vốn điều lệ

- Ý kiến khác: Không

b) Đại hội tiến hành biểu quyết Báo cáo kết quả SXKD năm 2021; Kế hoạch SXKD năm 2022, kế hoạch đầu tư năm 2022; kế hoạch cổ tức năm 2022 $\geq 6\%$ /Vốn điều lệ; Định hướng một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 5 năm 2021 ÷ 2025 và nội dung Đại hội ủy quyền.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ 51 phiếu

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 0 phiếu

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số phiếu tán thành 51 phiếu đại diện cho 20 098 306 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu
 - Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu
- Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung thứ 2: Thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán

Sau khi nghe bà Vũ Thị Minh Thanh – Kế toán trưởng Công ty trình bày tóm tắt Báo cáo Tài chính năm 2021 do Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty theo chuẩn mực kế toán Việt Nam;

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu tại Đại hội: Không

b) Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ 51 phiếu
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 0 phiếu

** Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu tán thành 51 phiếu đại diện cho 20 098 306 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu
 - Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu
- Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung thứ 3. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

Sau khi nghe bà Vũ Thị Minh Thanh – Kế toán trưởng Công ty trình bày Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021, nội dung chính:

- Lợi nhuận trước thuế :	87.341 Tr.đồng
- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp:	17.715 Tr.đồng
- Lợi nhuận còn lại sau thuế	69.626 Tr.đồng
+Trả cổ tức (8%)/Vốn Điều lệ	20.332 Tr.đồng
+Trích quỹ ĐTPT (30% lợi nhuận sau thuế)	20.888 Tr.đồng
+ Trích quỹ thưởng viên chức quản lý (1,5 tháng lương):	313 Tr.đồng
+ Số còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	28.093 Tr.đồng

** Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:*

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu: Không

b) Đại hội biểu quyết thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ 51 phiếu
- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 0 phiếu

** Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu tán thành 51 phiếu đại diện cho 20 098 306 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
 - Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu
 - Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu
- Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung tư 4. Thông qua báo cáo thanh toán tiền thù lao, tiền lương thực hiện của cán bộ quản lý năm 2021; kế hoạch mức thù lao, phụ cấp và kế hoạch tiền lương của cán bộ quản lý năm 2022.

Sau khi nghe bà Vũ Thị Minh Thanh – Kế toán trưởng Công ty trình bày báo cáo thanh toán tiền thù lao, tiền lương thực hiện của cán bộ quản lý năm 2021; kế hoạch mức thù lao, phụ cấp kế hoạch tiền lương của cán bộ quản lý năm 2022.

Nội dung chính:

1. Thực hiện năm 2021

1.1- Tổng mức thù lao và thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021.

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đ)	Đã chi 80% (đ)	Còn lại 20% (đ)	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị	5	285.600.000	228.480.000	57.120.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2022
2	Ban kiểm soát	3	165.600.000	132.480.000	33.120.000	
	Tổng cộng		451.200.000	360.960.000	90.240.000	

1.2 - Tổng mức tiền lương và thực hiện chi trả tiền lương cho Ban Giám đốc, Kế toán trưởng năm 2021

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đ)	Đã chi đến 31/12/2021 (đ)	Còn lại (đ)	Ghi chú
1	Giám đốc	01	481.272.503	370.099.167	111.173.336	Số còn lại chi trả trong quý 1 năm 2022 sau khi quyết toán
2	Phó Giám đốc	04	1.632.007.398	1.289.278.000	342.729.398	
2	Kế toán trưởng	01	388.720.099	302.936.000	85.784.099	
	Tổng cộng		2.502.000.000	1.962.313.167	539.686.833	

2. Kế hoạch năm 2022

2.1- Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp năm 2022

- Về thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp thành viên độc lập HĐQT

TT	Chức danh	Số người	Mức lương tính thù lao/ phụ cấp (đ/người/ tháng)	Tỷ lệ hưởng thù lao/ phụ cấp (%)	Mức thù lao/ phụ cấp (đồng/người/ tháng)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
	Về thù lao				
1	Chủ tịch HĐQT	1	27.000.000	20	5 400 000
2	Thành viên HĐQT	4	23.000.000	20	4 600 000
3	Trưởng BKS	1	23.000.000	20	4 600 000
4	Thành viên BKS	2	23.000.000	20	4 600 000
	Về phụ cấp				
1	Phụ cấp thành viên độc lập HĐQT (nếu được kiện toàn cơ cấu trong thời gian còn lại của năm 2022)	1	23.000.000	100	23.000.000

2.2- Kế hoạch tiền lương của viên chức quản lý năm 2022.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương 1 tháng theo QĐ số 1387/QĐ-TKV (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh CV số 6050/TKV-KH	Mức lương 1 tháng sau điều chỉnh hệ số (Tr.đ)	Số tháng	Tổng tiền lương năm 2022 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	1,5	39	12	468
2	Phó Giám đốc	04	23	1,5	34,5	12	1.656
3	Kế toán trưởng	01	21	1,5	31,5	12	378
	Tổng cộng						2.502

*** Phương thức chi trả thù lao và tiền lương**

Hàng quý hoặc 6 tháng các thành viên HĐQT, BKS được tạm ứng 80% mức thù lao, phụ cấp; hàng tháng người quản lý được tạm ứng 80% tiền lương của tháng đó; Số tiền thù lao và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty.

*** Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:****a) Phần thảo luận:**

- Ý kiến phát biểu: Không

b) Nội dung: Đại hội biểu quyết thông qua báo cáo thanh toán tiền thù lao, tiền lương của các thành viên HĐQT, BKS, các viên chức quản lý năm 2021; kế hoạch thù lao, phụ cấp thành viên độc lập HĐQT; tiền lương của các thành viên HĐQT, BKS, các viên chức quản lý năm 2022.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ 51 phiếu

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 0 phiếu

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số phiếu tán thành 51 phiếu đại diện cho 20 098 306 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung Thứ 5: Đại hội miễn nhiệm thành viên BKS và chấp thuận thành viên BKS được thay thế.

Sau khi nghe ông Đinh Trung Kiên - Thành viên HĐQT trình bày nội dung Tờ trình đề nghị Đại hội miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông Nguyễn Văn Tấn và chấp thuận thành viên BKS được thay thế đối với ông Lương Xuân Quang

*** Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:****a) Phần thảo luận:**

- Ý kiến phát biểu: Không

b) Nội dung: Đại hội biểu quyết thông qua miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông Nguyễn Văn Tấn và chấp thuận thành viên BKS đối với ông Lương Xuân Quang

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ 51 phiếu

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 0 phiếu

** Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu tán thành 51 phiếu đại diện cho 20 098 306 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung thứ 6: Thông qua báo cáo của BKS về hoạt động của BKS năm 2021

Sau khi nghe ông Lương Xuân Quang – Trưởng BKS trình bày Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021.

Nội dung chính:

- BKS hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- HĐQT, Ban giám đốc điều hành, Kế toán trưởng thực hiện đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 và các Nghị quyết, ý kiến chỉ đạo của HĐQT.

- Duy trì mối quan hệ phối hợp giữa HĐQT, Ban Giám đốc và BKS.

- HĐQT, Ban Giám đốc điều hành hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2021.

** Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:*

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu: Không

b) Nội dung: Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ 51 phiếu

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 0 phiếu

** Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu tán thành 51 phiếu đại diện cho 20 098 306 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung thứ 7: Thông qua báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2021

Sau khi nghe ông Lương Xuân Quang – Trưởng BKS trình bày Báo cáo của BKS về thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2021. Nội dung chính:

1. Về thẩm định kết quả SXKD:

1.1- Công ty đã hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

1.2- Kiểm soát tốt các điều kiện kỹ thuật cơ bản lò chợ CGH đặc biệt lò chợ CGH via 7 đang khấu qua khu vực than mềm yếu, phay phá xuất hiện đá kẹp, có hiện tượng xuất khí CO và ù nhiệt để đảm bảo hoàn thành tiến độ và sản lượng theo kế hoạch; Chi phí vật tư trong giá thành được tính toán theo định mức, đơn giá và giá trị kế hoạch; Tiết giảm chi phí thuê dịch vụ sửa chữa đối với tất cả các vật tư, thiết bị và các lao vụ khác ngoài ngành; Tăng cường chế độ báo cáo quản trị; Làm tốt công tác phòng chống mưa bão nhằm giảm tối đa việc trôi than, thất thoát trong mùa mưa; hạch toán giá thành



công đoạn phù hợp các quy định của nhà nước, của TKV, phục vụ điều hành và quản trị chi phí doanh nghiệp, đảm bảo hiệu quả...

1.3- Về kết quả thực hiện công tác đầu tư:

Trong năm 2021, hoạt động đầu tư thực hiện đúng quy định của pháp luật về luật chuyên ngành và pháp luật về đấu thầu, quy chế Đầu tư xây dựng của Công ty. Quá trình thực hiện, Công ty thực hiện lựa chọn nhà thầu theo đúng kế hoạch đã được HĐQT thông qua. Do đó, các công trình trọng điểm được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, đưa vào sử dụng, góp phần tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Về thẩm định báo cáo tài chính

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty, Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát như sau:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2021, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước;

- Công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động;

- Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức sản xuất và quản lý của Công ty;

- Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

** Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:*

a) Phần thảo luận:

- Ý kiến phát biểu: Không

b) Nội dung: Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo thẩm định kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ 51 phiếu

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 0 phiếu

** Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu tán thành 51 phiếu đại diện cho 20 098 306 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung thứ 8: Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty

Sau khi nghe ông Lương Xuân Quang – Trưởng BKS trình bày nội dung Tờ trình của BKS đề xuất, kiến nghị Đại hội lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. Nội dung chính:

- Đề xuất và kiến nghị của BKS với Đại hội: Lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty theo quy định.

- Công ty TNHH PKF Việt Nam là Công ty kiểm toán luôn được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm

toán cho đơn vị có lợi ích công chúng và đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán hàng năm. Có kinh nghiệm kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam từ năm 2009 đến nay.

** Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:*

a) Phân thảo luận:

- Ý kiến phát biểu: Không

b) Nội dung: Đại hội biểu quyết phê chuẩn lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam – địa chỉ Số 1 Nguyễn Huy Tường, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Trong trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị giao cho Giám đốc báo cáo HĐQT công ty lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng và đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán hàng năm.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ 51 phiếu

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 0 phiếu

** Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu tán thành 51 phiếu đại diện cho 20 098 306 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung thứ 9. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022

Sau khi nghe ông Trương Ngọc Linh - Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022 và thực hiện kiện toàn cơ cấu HĐQT đảm bảo có tối thiểu 01 thành viên độc lập HĐQT

* Về nội dung kiện toàn cơ cấu HĐQT: Theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 26/4/2021, tại Điều 5 có ủy quyền cho HĐQT Công ty sớm kiện toàn chức danh thành viên độc lập HĐQT trong năm 2021 theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty, báo cáo Đại hội đồng cổ đông công ty trong kỳ Đại hội tới (năm 2022). Vì vậy, HĐQT Công ty đã lập Phương án kiện toàn thành viên độc lập HĐQT và chọn được ứng viên đáp ứng chức danh này. Tuy nhiên, trong năm không xuất hiện chỗ trống bất ngờ trong HĐQT; các thành viên và HĐQT đều hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nên không bị bãi miễn và đặc biệt không có thành viên nào có nhu cầu từ nhiệm... nên không kiện toàn được thành viên độc lập HĐQT.

Đại hội CĐTN năm 2022 không phải đại hội nhiệm kỳ nên không tổ chức bầu lại HĐQT và Ban KS của khóa mới.

Vì vậy HĐQT báo cáo ĐHĐCĐTN năm 2022 kết quả chưa thực hiện kiện toàn cơ cấu HĐQT theo Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2021 và đề nghị Đại hội ủy quyền tiếp cho HĐQT Công ty thực hiện kiện toàn chức danh này khi điều kiện cho phép trong năm 2022 (xuất hiện "chỗ trống bất ngờ") hoặc trong Đại hội nhiệm kỳ năm 2023

** Đại hội đã tiến hành thảo luận và biểu quyết:*

a) *Phản thảo luận:*

- Ý kiến phát biểu: Không

b) *Nội dung:* Đại hội biểu quyết thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022; Đại hội ủy quyền tiếp cho HĐQT Công ty thực hiện kiện toàn chức danh thành viên độc lập HĐQT khi điều kiện cho phép trong năm 2022 (xuất hiện "chỗ trống bất ngờ") hoặc trong Đại hội nhiệm kỳ năm 2023.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ 51 phiếu

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 0 phiếu

** Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu tán thành 51 phiếu đại diện cho 20 098 306 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%

Nội dung thứ 10: Thông báo Danh sách người nội bộ và người liên quan

Đại hội nghe ông Trương Ngọc Linh – Thành viên HĐQT thông báo Danh sách người nội bộ và người liên quan đề cử đồng và người đại diện theo ủy quyền dự họp biết theo Điểm a- Khoản 4- Điều 164 – Luật Doanh nghiệp năm 2020

(nội dung này không thảo luận, biểu quyết)

IV/ THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT VÀ BẾ MẠC ĐẠI HỘI.

1. Ông Phạm Văn Tác - Thư ký Đại hội trình bày dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết đại hội.

2. Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tọa xin ý kiến đại hội về dự thảo biên bản và Nghị quyết đại hội: Các cổ đông và người đại diện dự họp Đại hội không có ý kiến sửa đổi, bổ sung vào dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội.

(i) Đại hội biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ 51 phiếu

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 0 phiếu

** Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu tán thành 51 phiếu đại diện cho 20 098 306 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.

- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu

- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%

(ii) Đại hội biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội.

- Số phiếu biểu quyết hợp lệ 51 phiếu

- Số phiếu biểu quyết không hợp lệ 0 phiếu

** Kết quả biểu quyết:*

- Tổng số phiếu tán thành 51 phiếu đại diện cho 20 098 306 cổ phần, chiếm 100 % số cổ phần có quyền biểu quyết dự họp.
- Tổng số phiếu không tán thành: 0 phiếu
- Tổng số phiếu không ý kiến: 0 phiếu

→ Nội dung này được thông qua với tỷ lệ 100%

3. Bế mạc Đại hội:

Ông Nguyễn Trọng Tốt- Chủ tọa Đại hội, thay mặt Đại hội thực hiện nghi thức, tuyên bố bế mạc Đại hội.

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin kết thúc hồi 10h45 cùng ngày.

(Đính kèm Biên bản này là các báo cáo, Tờ trình, Thông báo được trình bày tại Đại hội. Biên bản này được đăng tải trên Website của Công ty, địa chỉ truy cập <http://halamcoal.com.vn> và Công bố thông tin theo quy định của pháp luật trong thời hạn 24h, kể từ khi bế mạc Đại hội).

THƯ KÝ ĐẠI HỘI



Phạm Văn Tác

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website của Công ty);
- UB CKNN; Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS (Portal);
- Đảng ủy, BCHCD, ĐTN (Portal);
- Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác (Portal);
- Phòng CV CBTT trên thị trường chứng khoán và đăng Website của Công ty;
- Lưu VT, TKCTy, Hồ sơ Đại hội.

Số: 01/2022/NQ-ĐHĐCĐTN

Hạ Long, ngày 28 tháng 4 năm 2022

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN HÀ LÂM - VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin số 01/2022/BB-ĐHĐCĐTN được tổ chức ngày 28/4/2022.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022, Kế hoạch cổ tức năm 2022 và định hướng một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 5 năm 2021÷2025 của Công ty CP Than Hà lâm -Vinacomin.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022, Kế hoạch cổ tức năm 2022 và định hướng một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 5 năm 2021÷2025 của Công ty CP Than Hà Lâm -Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản sau:

1. Kết quả SXKD năm 2021 về một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	KH năm 2021	TH năm 2021	Tỷ lệ TH/KH (%)
1	Than nguyên khai khai thác hầm lò	Tấn	2 350 000	2 350 866	100,04
2	Đào lò CBSX	m	10 280	10 288	100,08
3	Than tiêu thụ	Tấn	2 453 000	2 480 815	101,13
4	Doanh thu than	Tr.đồng	3 001 136	3 218 863	107,25
5	Lợi nhuận trước thuế	"	43 178	87 341	202,28
6	Lao động bình quân	Người	3 321	3 257	98,07
7	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	15 231	17 112	112,35

2. Kế hoạch SXKD và kế hoạch đầu tư năm 2022; định hướng kế hoạch 5 năm 2021÷2025.

(i) Kế hoạch SXKD năm 2022 về một số chỉ tiêu chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
1	Than nguyên khai khai thác	1000Tấn	2.400
	- Than hầm lò	"	2.400
	+ Trọng đót than lò chợ CGH:	"	1.300
2	Mét lò CBSX	"	11.815



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2022
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	"	676
4	Than tiêu thụ	1000Tấn	2.326
5	Doanh thu than	Tr.đồng	2.984.858
6	Lợi nhuận sản xuất than	"	43.630
7	Lao động bình quân	Người	3.334
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	15.636

(ii) Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022
	Tổng số	Tr.đồng	114.792
I	Kế hoạch thực hiện	Tr.đồng	35.106
1	Xây lắp	"	0
2	Chi phí thiết bị	"	31.022
3	Chi phí tư vấn và chi phí khác	"	4.084
II	Dự phòng	Tr.đồng	79.686

(iii) Định hướng một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 5 năm 2021÷2025

TT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2021	KH năm 2022	KH năm 2023	KH năm 2024	KH năm 2025
A	B	C	1	2	3	4	5
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 351	2 400	2 400	2 400	2 400
2	Đào lò CBSX	m	10 288	11 815	11 825	11 985	13 075
3	Doanh thu than	Tr.đồng	3 218 863	2 984 858	3 031 895	3 000 790	3 015 696
4	Lợi nhuận trước thuế	"	87 341	43 630	43 867	43 749	44 367
5	Lao động bình quân	Người	3 257	3 334	3 455	3 352	3 452
6	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	15 231	15 636	16 180	16 504	17 122

- Đại hội ủy quyền cho HĐQT Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 khi điều kiện SXKD của Công ty có sự thay đổi hoặc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) điều chỉnh bổ sung (tăng hoặc giảm) chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch phối hợp kinh doanh, nhưng việc điều chỉnh kế hoạch của HĐQT phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

- Kế hoạch cổ tức năm 2022 $\geq 6\%$ /Vốn điều lệ (bằng hoặc lớn hơn sáu phần trăm/Vốn điều lệ)

Số cổ phần biểu quyết tán thành thông qua 20 098 306 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội.

Điều 2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

Số cổ phần biểu quyết tán thành thông qua 20 098 306 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội.

Điều 3. Thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2021.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2021 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế :	87.341 Tr.đồng
- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp:	17.715 Tr.đồng
- Lợi nhuận còn lại sau thuế	69.626 Tr.đồng
+ Trả cổ tức (8%)/Vốn Điều lệ	20.332 Tr.đồng
+ Trích quỹ ĐTPT (30% lợi nhuận sau thuế)	20.888 Tr.đồng
+ Trích quỹ thưởng viên chức quản lý (1,5 tháng lương):	313 Tr.đồng
+ Số còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:	28.093 Tr.đồng

Số cổ phần biểu quyết tán thành thông qua 20 098 306 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội.

Điều 4. Thông qua báo cáo việc thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và tiền lương của các viên chức quản lý năm 2021 và kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương năm 2022.

1. Thông qua báo cáo thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và tiền lương của các viên chức quản lý năm 2021

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua báo cáo thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và tiền lương của các viên chức quản lý năm 2021 và Kế hoạch thù lao, phụ cấp và tiền lương của cán bộ quản lý năm 2022 như sau:

(i) Thực hiện năm 2021

- Về thù lao

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đ)	Đã chi 80% (đ)	Còn lại 20% (đ)	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị	5	285.600.000	228.480.000	57.120.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2022
2	Ban kiểm soát	3	165.600.000	132.480.000	33.120.000	
	Tổng cộng		451.200.000	360.960.000	90.240.000	

- Về tiền lương Ban Giám đốc, Kế toán trưởng

TT	Chức danh	Số người	Tổng số (đ)	Đã chi đến 31/12/2021 (đ)	Còn lại (đ)	Ghi chú
1	Giám đốc	01	481.272.503	370.099.167	111.173.336	Số còn lại chi trả trong quý I năm 2022 sau khi quyết toán
2	Phó Giám đốc	04	1.632.007.398	1.289.278.000	342.729.398	
2	Kế toán trưởng	01	388.720.099	302.936.000	85.784.099	
	Tổng cộng		2.502.000.000	1.962.313.167	539.686.833	

(ii) Kế hoạch năm 2022

- Về thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp thành viên độc lập HĐQT

TT	Chức danh	Số người	Mức lương tính thù lao/ phụ cấp (đ/người/tháng)	Tỷ lệ hưởng thù lao/ phụ cấp (%)	Mức thù lao/ phụ cấp (đồng/người/tháng)
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
	Về thù lao				
1	Chủ tịch HĐQT	1	27.000.000	20	5 400 000
2	Thành viên HĐQT	4	23.000.000	20	4 600 000
3	Trưởng BKS	1	23.000.000	20	4 600 000
4	Thành viên BKS	2	23.000.000	20	4 600 000
	Về phụ cấp				
1	Phụ cấp thành viên độc lập HĐQT (nếu được kiện toàn cơ cấu trong thời gian còn lại của năm 2022)	1	23.000.000	100	23.000.000

- Về Kế hoạch tiền lương của Ban Giám đốc, Kế toán trưởng.

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương 1 tháng theo QĐ số 1387/QĐ-TKV (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh CV số 6050/TKV-KH	Mức lương 1 tháng sau điều chỉnh hệ số (Tr.đ)	Số tháng	Tổng tiền lương năm 2022 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	1,5	39	12	468
2	Phó Giám đốc	04	23	1,5	34,5	12	1.656
3	Kế toán trưởng	01	21	1,5	31,5	12	378
	Tổng cộng						2.502

* Phương thức chi trả thù lao và tiền lương:

Hàng quý hoặc 6 tháng các thành viên HĐQT, BKS được tạm ứng 80% mức thù lao, phụ cấp; hàng tháng người quản lý được tạm ứng 80% tiền lương của tháng đó; Số tiền thù lao và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty.

Số cổ phần biểu quyết tán thành thông qua 20 098 306 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội.

Điều 5. Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022. Đại hội ủy quyền tiếp cho HĐQT Công ty thực hiện kiện toàn chức danh thành viên độc lập HĐQT khi điều kiện cho phép trong năm 2022 (xuất hiện "chỗ trống bất ngờ") hoặc trong Đại hội nhiệm kỳ năm 2023.

Số cổ phần biểu quyết tán thành thông qua 20 098 306 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội.

Điều 6. Thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021.

Đại hội tán thành thông qua Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021, phương hướng nhiệm vụ năm 2022.

Số cổ phần biểu quyết tán thành thông qua 20 098 306 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội.

Điều 7. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định kết quả SXKD và báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty.

Đại hội tán thành thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về thẩm định kết quả SXKD; BCTC năm 2021 của Công ty.

Số cổ phần biểu quyết tán thành thông qua 20 098 306 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội.

Điều 8. Phê chuẩn đề xuất của BKS lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022.

Đại hội đồng cổ đông tán thành phê chuẩn lựa chọn Công ty TNHH PKF Việt Nam – địa chỉ Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, TP Hà Nội thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty.

Trong trường hợp không thống nhất được với công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị giao cho Giám đốc báo cáo HĐQT công ty lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được Bộ Tài chính và Ủy ban CKNN chấp thuận là Tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng và đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán hàng năm.

Số cổ phần biểu quyết tán thành thông qua 20 098 306 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội.

Điều 9. Thông qua miễn nhiệm thành viên BKS và chấp thuận thành viên BKS được thay thế.

Đại hội đồng cổ đông tán thành thông qua:

- Miễn nhiệm thành viên BKS đối với ông Nguyễn Văn Tấn
- Chấp thuận thành viên BKS đối với ông Lương Xuân Quang.

Số cổ phần biểu quyết tán thành thông qua 20 098 306 cổ phần, chiếm tỷ lệ 100% cổ phần có quyền biểu quyết dự họp Đại hội.

Điều 10. Hiệu lực và tổ chức thực hiện Nghị quyết

1. Hiệu lực: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ thời điểm Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 tán thành biểu quyết thông qua.

2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết: Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. *70*

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website của Cty);
- Ủy ban CKNN;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- HĐQT, BKS công ty (portal);
- Đảng ủy, BCHĐ, ĐTN Cty (portal);
- Ban Giám đốc, cán bộ quản lý khác (portal);
- Phòng CV (CBTT trên TTCK và đăng Website của Cty);
- Lưu: VT, TKCTy, Hồ sơ Đại hội.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA



Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY

C.P. HN

CHƯƠNG TRÌNH
Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin

- Thời gian họp Đại hội dự kiến: 07h30 -:- 11h30 ngày 28/4/2022
- Địa điểm: Hội trường Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin.
- Địa chỉ: Số 1, phố Tân Lập, phường Hà Lâm, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	7h-7h20	- Đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, phát thẻ biểu quyết.	Ban tổ chức và kiểm tra tư cách
2	7h20-7h30	- Ổn định tổ chức, chào cờ - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu, - Chủ tịch HĐQT lên điều hành Đại hội (chủ tọa)	Ban Tổ chức
3	7h30- 7h40	- Chủ tọa đề cử và Đại hội bầu Thư ký Đại hội - Chủ tọa đề cử Ban kiểm phiếu biểu quyết các báo cáo, tờ trình.	Chủ tọa
4	7h40-7h45	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện và điều kiện tiến hành Đại hội.	Ban kiểm tra tư cách
5	7h45-8h00	- Thông báo Chương trình Đại hội - Thông báo Quy chế làm việc của Đại hội	Thành viên HĐQT
6	8h00-8h05	- Biểu quyết thông qua Chương trình Đại hội - Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội	Chủ tọa
7	8h05-8h15	- Báo cáo kết quả SXKD năm 2021; kế hoạch SXKD năm 2022; dự kiến mức cổ tức thanh toán năm 2022. Định hướng một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 5 năm 2021÷2025 của Công ty.	Thành viên HĐQT
8	8h15-8h40	(i) Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. (ii) Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021. (iii) Mức tiền thù lao thanh toán năm 2021; dự kiến mức thù lao năm 2022; tiền lương thực hiện của cán bộ quản lý năm 2021, kế hoạch tiền lương của cán bộ quản lý năm 2022.	Thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền báo cáo
9	8h40- 8h50	Đề nghị Đại hội miễn nhiệm thành viên BKS và chấp thuận thành viên BKS được thay thế.	Thành viên HĐQT
10	8h50-9h20	(i) Báo cáo hoạt động của BKS năm 2021 (ii) Báo cáo của BKS về thẩm định: Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2021. (iii) Tờ trình của BKS đề xuất Đại hội lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2022 của Công ty.	Trưởng BKS
11	9h20-9h50	(i) Báo cáo về quản trị và hoạt động của HĐQT năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022.	Thành viên

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
		(iii) Thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích liên quan	HDQT
12	9h50- 10h05	Dự kiến nghỉ giải lao 15 phút	Chủ tọa
13	10h05-10h20	Thảo luận, phát biểu ý kiến và trả lời ý kiến	Chủ tọa
14	10h20-10h35	Biểu quyết các nội dung đã báo cáo	
15	10h35-11h00	Trình bày dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội	Thư ký
16	11h00-11h15	Xin ý kiến đại hội về dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội;	Chủ tọa
17	11h15- 11h25	Biểu quyết thông qua biên bản và Nghị quyết Đại hội	
18	11h25-11h30	Bế mạc Đại hội	

Nơi nhận:

- Các thành viên HDQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Cổ đông;
- Thư ký Công ty (bản chính);
- Lưu: VT; HDQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

Số.....847.....BC-HLC

Hạ Long, ngày 20 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Kế hoạch SXKD và đề xuất mức cổ tức năm 2022

I. TÌNH HÌNH CHUNG

1. Thuận lợi cơ bản:

- Công ty chuẩn bị đủ diện sản xuất và các nguồn lực phục vụ cho sản xuất của năm 2021; các cán bộ điều hành đều trưởng thành từ Công ty, nên nắm rõ đặc điểm, tình hình của Công ty trên các mặt để đề ra các giải pháp thực hiện có hiệu quả; mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa Đảng ủy với điều hành luôn có sự đồng thuận; mối quan hệ giữa điều hành với các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên, Hội cựu chiến binh... được phát huy; lực lượng lao động công nghệ có kinh nghiệm và tay nghề; bên cạnh đó, Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV), chính quyền địa phương và các lực lượng đóng trên địa bàn nhằm góp phần bảo đảm an ninh trật tự doanh nghiệp...

- Tháng 7 năm 2021 TKV đã thông qua phương án kỹ thuật khai thác tầng -300/-570 thuộc dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50 mỏ than Hà Lâm - Công ty than Hà Lâm qua đó giúp Công ty triển khai các thủ tục pháp lý chuẩn bị các tầng kế tiếp để duy trì công suất mỏ.

2. Khó khăn cơ bản:

- Năm 2021, đại dịch Covid-19 tiếp tục bùng phát trên phạm vi rộng, ảnh hưởng tiêu cực đến các ngành kinh tế và đời sống, kinh tế - xã hội trên phạm vi toàn cầu. Trong hoàn cảnh đó, Công ty vừa thực hiện phòng, chống dịch Covid -19 vừa tổ chức sản xuất.

- Từ năm 2021 Công ty kết thúc khai thác than lộ thiên, toàn bộ là sản lượng than khai thác hầm lò, trong đó khai thác bằng lò chợ cơ giới hóa chiếm 61,70%. Năm 2021 và các năm tiếp theo lò chợ cơ giới hóa công suất 600 nghìn tấn/năm khai thác chủ yếu tại vỉa 10, trữ lượng công nghiệp bình quân 1 block là 400-:550 nghìn tấn/1 block, như vậy trong năm phải tiến hành chuyển diện ít nhất 2 lần/năm; lò chợ vỉa 7 công suất 1,2 triệu tấn/năm khai thác trong điều kiện than mềm yếu lở rời, phay phá, cắt đá, than có mức độ chứa khí và ù nhiệt cao vì thế việc duy trì sản lượng lò chợ CGH đạt công suất thiết kế là rất khó khăn. Than khai thác lò chợ cơ giới hóa thực hiện năm 2021 là: 1.379.477 tấn/1.450.000 tấn kế hoạch thấp hơn so với kế hoạch ban đầu là 70.523 tấn.

II. THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2021 VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 về một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	TỶ LỆ (%)
					TH/KH
1	Than nguyên khai khai thác hầm lò	Tấn	2 350 000	2 350 866	100,04



TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	KH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	TỶ LỆ (%)
					TH/KH
2	Đào lò CBSX	m	10 280	10 288	100,08
3	Than tiêu thụ	Tấn	2 453 000	2 480 815	101,13
4	Doanh thu than	Tr.đồng	3 001 136	3 213 412	107,25
5	Lợi nhuận trước thuế	"	43 178	87 341	202,28
6	Lao động bình quân	Người	3 321	3 257	98,07
7	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	15 231	17 112	112,35

2. Công tác đầu tư:

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2021 của Công ty được TKV thông qua tại Công văn số 6305/TKV-ĐT ngày 31/12/2020 của TKV về việc thông báo kế hoạch đầu tư năm 2021 và Công văn số 4798/TKV-ĐT ngày 08/10/2021 về việc thông báo kế hoạch đầu tư năm 2021 điều chỉnh. Trên cơ sở kế hoạch được giao Công ty thực hiện như sau:

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung công việc	KH 2021 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ hoàn thành
A	Tổng số	137.089	140.899	103%
I	Trả nợ khối lượng năm trước	12.373	12.373	100%
II	Kế hoạch thực hiện	124.716	128.526	103%

Thực hiện kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản năm 2021 được TKV giao, giá trị thực hiện năm 2021 là 140.899 triệu đồng đạt 103% so với kế hoạch điều chỉnh.

Trong năm 2021, hoạt động đầu tư thực hiện đúng quy định của pháp luật về luật chuyên ngành và pháp luật về đấu thầu, quy chế Đầu tư xây dựng của Công ty. Quá trình thực hiện, Công ty đã lựa chọn nhà thầu theo đúng kế hoạch đã được Hội đồng quản trị thông qua. Do đó, các công trình trọng điểm được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, đưa vào sử dụng, góp phần tích cực vào kết quả SXKD của Công ty.

3. Công tác quản trị chi phí, giá thành:

Thực hiện nội dung Nghị quyết số 06-NQ/ĐU ngày 05/01/2020 của Ban chấp hành Đảng ủy Tập đoàn và Chỉ thị số 368/CT-TKV ngày 30/3/2021 của Tổng giám đốc Tập đoàn về việc ban hành chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí năm 2021. Công ty đã ban hành quyết định các giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 tại Quyết định số 387/QĐ-HLC ngày 28/01/2021 đồng thời ban hành chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2021 của Công ty tại Quyết định số 2224/QĐ-HLC ngày 08/6/2021.

Công tác quản trị chi phí giá thành đã được gắn liền với tiết kiệm chi phí, có kiểm soát và được triển khai đồng bộ từ Công ty đến các công trường, phân xưởng;

Trong đó đã đề ra phương án thực hành tiết kiệm như: tiết kiệm nhiên liệu, động lực, thép chống lò và ray thu hồi, chi phí sửa chữa thiết bị và phát huy các sáng kiến hợp lý hoá sản xuất... Công ty đã và đang từng bước khắc phục những hạn chế, tích cực đẩy mạnh công tác quản trị chi phí - khoán chi phí của Công ty ngày càng hoàn thiện hơn.

Bám sát và thực hiện tốt Quy chế quản trị chi phí kinh doanh trong TKV các Công ty trong TKV (Quyết định số: 212/QĐ-TKV ngày 12/02/2019), Công ty chủ động xây dựng và ban hành chương trình tiết kiệm chống lãng phí để triển khai thực hiện. Trong năm 2021, công tác quản trị chi phí ngày càng chặt chẽ hơn, góp phần hoàn thành lợi nhuận, tiết kiệm được chi phí khoán > 43,0 tỷ đồng.

Kịp thời rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định về công tác quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật, lao động tiền lương; quy chế, quy định về công tác đấu thầu, mua sắm và quản lý sử dụng vật tư, thiết bị... theo quy định và đáp ứng tốt yêu cầu sản xuất, qua các đợt kiểm tra được TKV đánh giá ghi nhận.

Thực hiện tốt công tác tái sử dụng vật tư, thiết bị thu hồi. Giá trị vật tư thu hồi sử dụng lại > 14 tỷ đồng. Định kỳ quyết toán rà soát yếu tố chi phí tăng cao, phân tích khoản mục chi phí phát sinh, kiểm soát tài chính, giá thành theo tháng để chấn chỉnh kịp thời. Bám sát chỉ đạo điều hành của TKV để xây dựng các phương án điều hành SXKD linh hoạt phù hợp với từng thời điểm cụ thể đảm bảo hiệu quả SXKD của Công ty. Kiểm soát tốt tồn kho vật tư, tỷ lệ tồn kho vật tư 3,3% giảm 2,7% so với quy định của TKV.

Ngoài ra Công ty tổ chức sàng tuyển, chế biến sâu từ than nguyên khai nhằm nâng cao chất lượng than để tăng giá bán, tăng doanh thu và duy trì thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh, không lơ là chủ quan thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của địa phương và của TKV.

4. Cơ giới hóa, áp dụng tin học hóa, tự động hóa và điều hành một số công tác cơ bản đã thực hiện năm 2021:

Chuyển diện lò chợ Cơ giới hóa công suất 600.000 tấn/năm 02 lần từ lò chợ Cơ giới hóa 11-1.17 khu III via 11 sang lò chợ CGH 10-2 Khu III via 10 xong trong tháng 3/2021; chuyển diện từ lò chợ CGH 10-2 khu III via 10 sang lò chợ CGH 10-3 Khu III - Via 10 xong trong tháng 12/2021 đảm bảo đúng thời gian theo kế hoạch.

Triển khai lắp tời chở người dạng ngồi tại Lò TN - VCVL -290 ÷ -150 Khu III Via 10, dự kiến đưa vào hoạt động trong quý I - 2022.

Đầu tư hệ thống giám sát an toàn cho thông tin mạng và SCADA.

Đầu tư phần mềm bản quyền chuyên dụng: Window, Office, Autocad.... cho các phòng chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ. Trong năm 2021 đã thực hiện đầu tư 50 bộ.

Hoàn thiện phương án kỹ thuật duy trì sản xuất Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50 mỏ than Hà Lầm - Công ty than Hà Lầm (tầng -300÷-570), đã được TKV thông qua.

Hoàn thiện tuyến băng tải B1200 khu I via 7 vận tải than lò chợ CGH 7-2.2 via 7 công suất 1,2 triệu tấn/năm (bao gồm 02 tuyến băng tải B-1200 tại lò VT mức -300, lò VT mức -270÷-130 khu I via 7).

Hoàn thiện ga song loan mức -300 khu II via 10 phục vụ công tác vận chuyển người và vật liệu từ giếng phụ vào khu II via 10 và khu III via 10 mức -300.

Cải tạo hoàn thiện tuyến lò TG, TN khu vực từ cửa lò mức +70 xuống mức -150 khu VI via 10, kết nối xuống mức -300 (ga số 3) để đảm bảo điều kiện thông gió, thoát nước tự chảy trong khu vực.

Hoàn thiện tuyến rãnh nước tại lò XV TN-VCVL mức -300:-230 khu I via 7 sang khu III via 10 kết nối lên mức -150 khu VI via 10.

Lắp đặt hoàn thiện tuyến tời trục + monoray tại lò TG-VCVL mức -280:-200 khu III via 11 phục vụ vận chuyển vật liệu và thiết bị từ mức -300 lên khu III via 11 và ngược lại.

5. Về công tác tổ chức và đào tạo nguồn nhân lực:

5.1. Về công tác tổ chức:

Trong năm 2021 công ty đã hoàn thiện việc sắp xếp tổ chức, bố trí định biên lao động theo đúng quy định của TKV tại quyết định số 2410/QĐ-TKV ngày 31/12/2019, cụ thể:

- Điều chuyển bộ phận thi đua khen thưởng từ Văn phòng về phòng TCLĐ (Quyết định số 721/QĐ-HLC ngày 05/3/2021).

- Giải thể Ban quản lý dự án đầu tư khai thác dưới -50, Mỏ than Hà Lâm sáp nhập vào phòng Đầu tư, môi trường (Quyết định số 3066/QĐ-HLC ngày 30/7/2021).

- Sáp nhập phòng Thông gió thoát nước mỏ với phòng Kỹ thuật công nghệ mỏ (Quyết định số 5598/QĐ-HLC ngày 28 tháng 12 năm 2021).

- Kết thúc năm 2021 mô hình tổ chức của Công ty còn 13 phòng và 20 công trường, phân xưởng.

5.2. Đào tạo nguồn nhân lực:

Để có đủ lao động công nghệ và nguồn nhân lực chất lượng đáp ứng nhu cầu SXKD của Công ty, năm 2021 Công ty thực hiện đào tạo và tuyển sinh như sau:

- Tổng số tuyển dụng 169 lao động, trong đó: 133 lao động diện đào tạo chỉ tiêu của Công ty; 6 lao động tuyển mới; 11 lao động tiếp nhận từ các đơn vị trong TKV; 2 lao động tiếp nhận từ các đơn vị ngoài TKV; 13 lao động tái tuyển, tiếp nhận lại; 4 lao động hoàn thành nghĩa vụ quân sự về.

- Trong số 169 lao động được tuyển dụng có 139 lao động là công nhân Khai thác mỏ hầm lò, 23 lao động là công nhân Sửa chữa cơ điện hầm lò, 7 lao động khác.

- Trong năm 2021 Công ty đã phối hợp với Trường cao đẳng nghề Than – Khoáng sản Việt Nam tuyển sinh được 376/430 học sinh học nghề bằng 87,4% kế hoạch năm. (Trong đó: Khai thác mỏ hầm lò 344/400 người đạt 86% kế hoạch; Cơ điện lò 32/30 người đạt 106% kế hoạch).

- Đào tạo bồi dưỡng nghề : 3.946 lượt người.

- Đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ nhân viên: 412 lượt người.

- Tiếp tục phối hợp với các trường đào tạo nghề thành lập đoàn đi đến các địa bàn tuyển sinh để tuyên truyền, phổ biến các chính sách, chế độ nhằm thu hút lao động.

6. Công tác khác: Ngoài kết quả SXKD và các mặt hoạt động nêu trên, Công ty thực hiện thanh tra, kiểm toán nội bộ nhằm phòng ngừa rủi ro trong doanh nghiệp; thực hiện các quy định của pháp luật về công tác kế toán- tài chính -thống kê; tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật trong

Công ty; kiểm soát thực hiện các biện pháp kỹ thuật an toàn, bảo vệ môi trường; phối hợp với chính quyền và một số cơ quan đóng trên địa bàn tham gia bảo vệ an ninh trật tự, bảo vệ tài sản và ranh giới mỏ; từng bước cải thiện điều kiện làm việc và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước; thanh toán trả cổ tức cho các cổ đông đúng trong thời hạn luật định...

Công tác chống dịch Covid-19: Công ty thực hiện khử khuẩn, tiêm phòng, xét nhanh, cách ly, kiểm soát người vào ra Công ty thực hiện đúng quy định phòng chống dịch góp phần hạn chế lây nhiễm để đảm bảo số lao động cần thiết để huy động vào SXKD năm 2021.

* **Đánh giá chung:** Trên cơ sở kết quả SXKD năm 2021 nêu trên, Công ty hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2021 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua

Phần II

KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022 VÀ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH

I. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu:

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2022
1	Than nguyên khai khai thác	1000Tấn	2.400
	- Than hầm lò	"	2.400
	+ Trong đó than lò chợ CGH:	"	1.300
2	Mét lò CBSX	m	11.815
3	Than sạch sản xuất tại mỏ	1000Tấn	676
4	Than tiêu thụ	1000Tấn	2.326
5	Doanh thu than	Tr.đồng	2.984.858
6	Lợi nhuận sản xuất than	"	43.630
7	Lao động bình quân	Người	3.334
8	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	15.636

2. Kế hoạch đầu tư xây dựng và các công trình trọng điểm năm 2022

2.1- Kế hoạch đầu tư xây dựng:

Kế hoạch đầu tư xây dựng năm 2022 của Công ty được TKV thông qua tại Công văn số 6143/TKV - ĐT ngày 30/12/2021 với giá trị như sau:

TT	Nội dung công việc	Đơn vị	Kế hoạch năm 2022
A	TỔNG SỐ	Tr.đồng	114.792
I	Kế hoạch thực hiện	Tr.đồng	35.106
1	Xây lắp	"	
2	Chi phí thiết bị	"	31.022
3	Chi phí tư vấn và chi phí khác	"	4.084
II	Dự phòng	Tr.đồng	79.686

2.2- Các công trình trọng điểm năm 2022:

*** Công tác chuẩn bị diện sản xuất:**

- Chuẩn bị đầy đủ diện sản xuất cho các đơn vị đặc biệt các đơn vị đào lò để tăng mét lò đào tự làm, giảm chi phí thuê ngoài đào lò.

- Chuyển diện lò chợ cơ giới hóa công suất 1,2 triệu tấn/năm từ lò chợ cơ giới hóa 7-3.1 khu I via 7 sang lò chợ cơ giới hóa 7-2.2 khu I via 7, khai thác từ tháng 8/2022.

- Chuyển đảo mô hình sản xuất 01 công trường đào lò chuyển sang khai thác.

- Chuyển diện sản xuất các công trường giá xích bao gồm: Khai thác 1, Khai thác 5, Khai thác 6, Khai thác 8 đảm bảo đúng thời gian và gối đầu sản xuất, không để gián đoạn sản xuất.

*** Công tác vận tải, vận chuyển người, vật liệu:**

- Vận chuyển lắp đặt hoàn thiện tuyến tời chờ người dạng ngòi tại tuyến lò thông gió vận tải mức -250-:--145 đưa người từ mức -300 lên mức -150 khu VI via 10.

- Vận chuyển lắp đặt hoàn thiện tuyến tời trục tại tuyến lò xuyên via thoát nước vận chuyển vật liệu mức -300-:--230, lò thông gió vận tải mức -250-:--145 khu III via 10 xong trong Quý IV năm 2022 để vận chuyển vật tư, thiết bị, vận tải đất đá từ mức -300 -: -150 khu VI via 10 phục vụ công tác đào lò, khai thác khu vực via dốc khu III via 11.

*** Công tác thông gió, thoát nước:**

- Hoàn thiện tuyến rãnh nước tại lò xuyên via thoát nước vận chuyển vật liệu mức -300-:--230 khu I via 7, lò thông gió vận tải mức -250-:--145 khu III via 10 kết nối lên mức -150 khu VI via 10. Đưa nước từ khu VI via 10 xuống mức -300 khi hủy bỏ tuyến đường lò xuyên via mức -150 khu III sang khu VI via 10.

- * Ngoài ra trong năm 2022 Công ty tập trung thực hiện các công trình phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đảm bảo an toàn cho sản xuất trên mặt bằng và dưới hầm lò trong mùa mưa bão năm 2022.

II. MỘT SỐ GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH CHỦ YẾU:

Năm 2022 Công ty tiếp tục tổ chức chỉ đạo, thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu công nghệ và các chỉ tiêu kế hoạch phối hợp sản xuất kinh doanh năm 2022 TKV đã giao cho Công ty.

Bám sát kế hoạch để điều hành sản xuất ổn định, tranh thủ thời tiết thuận lợi ngay từ đầu năm, phấn đấu đảm bảo sản lượng than khai thác, đào lò từng tháng, quý.

Tiếp tục mở rộng diện thi công đào chống neo tại các đường lò đào trong đá và trong than để hoàn thành kế hoạch mét lò đào chống neo TKV giao.

Tiếp tục chỉ đạo các đơn vị khai thác than trong quá trình khai thác, sản xuất than, phải bóc tách đất đá ngay tại khu vực khai thác nhằm nâng cao chất lượng than. Tại các via than xấu, tổ chức khai thác chọn lọc để tăng chất lượng than, giảm tổn thất tài nguyên khai thác.

Tổ chức sàng tuyển, chế biến sâu từ than nguyên khai nhằm nâng cao chất lượng than để tăng giá bán, tăng doanh thu.

Điều hành thực hiện độ tro than nguyên khai đảm bảo phù hợp với mức TKV chỉ giao.

Lập kế hoạch sản xuất hợp lý, tiết kiệm chi phí; bố trí lao động và thiết bị ngày một hợp lý hơn, góp phần tăng thu nhập cho người lao động.

Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật, đào tạo nâng cao trình độ tay nghề cho cán bộ quản lý kỹ thuật và công nhân khai thác, cơ điện; có kế hoạch xây dựng các đội thợ và đào tạo chuyên sâu theo từng lĩnh vực công nghệ; tiếp tục nâng cao công tác cải tiến, sáng kiến kỹ thuật trong toàn Công ty.

Thực hiện các quy chế, quy định của Công ty có liên quan đến quản trị chi phí, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí bằng các giải pháp cụ thể và thiết thực trong tất cả các lĩnh vực; đặc biệt quan tâm chỉ đạo, kiểm tra thực hiện các yếu tố chi phí chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành; phân công, phân cấp, phát huy quyền tự chủ và trách nhiệm của mỗi cá nhân và của tập thể đơn vị.

Xây dựng cơ chế thường xuyên khuyến khích người lao động và khuyến khích các gương lò cần tiến độ, công trường khai thác khi cần tăng năng suất, sản lượng.

Làm tốt công tác phòng chống mưa bão nhằm giảm tối đa việc trôi than, thất thoát trong mùa mưa.

Chỉ đạo quyết liệt công tác an toàn, giữ gìn an ninh trật tự. Phấn đấu không để xảy ra sự cố nghiêm trọng.

Thường xuyên kiểm tra thực hiện kế hoạch đầu tư và đôn đốc nhà thầu thực hiện đúng tiến độ hợp đồng đảm bảo chất lượng, nghiệm thu kịp thời và giải ngân, đặc biệt là các dự án trọng điểm:

Huy động và sử dụng vốn hiệu quả.

Tổ chức phối hợp với các lực lượng trên địa bàn, quản lý bảo vệ tốt khai trường ranh giới mỏ; Tăng cường các biện pháp bảo vệ, vận chuyển than theo đúng quy chế đã ban hành; Phát hiện và ngăn chặn kịp thời, không để hiện tượng khai thác than trái phép xảy ra trong ranh giới tài nguyên được giao quản lý.

Ổn định việc làm và thu nhập cho cán bộ công nhân viên chức lao động; Phấn đấu thu nhập bình quân năm 2022 đạt từ 15,6 triệu đồng/người-tháng trở lên; Tập trung ưu tiên khối sản xuất chính (đặc biệt là thợ lò); Cân đối đảm bảo tỷ trọng tiền lương khu vực quản lý, phục vụ, phụ trợ không vượt tỷ trọng do TKV giao khoán.

Quan tâm chăm lo việc làm, điều kiện làm việc, đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

Bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, của Công ty và các cổ đông.

Thực hiện chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước có liên quan đến quản lý doanh nghiệp nhà nước; các văn bản chỉ đạo của TKV, các quy chế, quy định của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Tăng cường quản lý công tác An toàn – vệ sinh lao động, nâng cao hiệu quả mạng lưới an toàn viên, xử lý các trường hợp vi phạm để xảy ra tai nạn; thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19.

Phần III

ĐỊNH HƯỚNG MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH

SXKD 5 NĂM 2021-:2025

Căn cứ vào công suất khai thác của lò chợ, khả năng bố trí sản lượng cao nhất của các khu vực khai thác, năng lực thiết bị vận tải, nhân lực hiện có, phương án kỹ

thuật khai thác tầng -300/-570 thuộc dự án đầu tư khai thác phần dưới mức-50 mỏ than Hà Lầm – Công ty than Hà Lầm đã được TKV thông qua tại Văn bản số 2915/TKV-KCM ngày 01/7/2021 và Công văn số 4259/TKV-KH ngày 10/9/2021 về việc thông báo các chỉ tiêu chủ yếu định hướng Kế hoạch 05 năm 2021 + 2025 Công ty xây dựng định hướng một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 5 năm 2021 + 2025 như sau:

TT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐVT	TH NĂM 2021	KH NĂM 2022	KH NĂM 2023	KH NĂM 2024	KH NĂM 2025
A	B	C	1	2	3	4	5
1	Than nguyên khai khai thác	Tấn	2 351	2 400	2 400	2 400	2 400
	- Than hầm lò:	"	2 351	2 400	2 400	2 400	2 400
2	Đào lò CBSX	m	10 288	11 815	11 825	11 985	13 075
3	Doanh thu than	Tr.đồng	3 213 412	2 984 858	3 031 895	3 000 790	3 015 696
4	Lợi nhuận trước thuế	"	87 341	43 630	43 867	43 749	44 367
5	Lao động bình quân	Người	3 257	3 334	3 455	3 352	3 452
6	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	17 112	15 636	16 180	16 504	17 122

Phần IV ỦY QUYỀN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022 VÀ ĐỀ XUẤT MỨC CỔ TỨC NĂM 2022

1. Về ủy quyền điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022:

Đề nghị Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh kế hoạch SXKD năm 2022 khi điều kiện SXKD của Công ty có sự thay đổi hoặc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam điều chỉnh bổ sung (tăng hoặc giảm) chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch phối hợp kinh doanh.

anh, nhưng việc điều chỉnh kế hoạch của HĐQT phải đảm bảo lợi nhuận thực hiện không thấp hơn lợi nhuận kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua.

2. Đề xuất mức cổ tức năm 2022: HĐQT dự kiến kế hoạch cổ tức năm 2022 \geq 6% /Vốn điều lệ.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2021, kế hoạch SXKD và đề xuất mức cổ tức năm 2022 của Công ty CP than Hà Lâm-Vinacomin.

Nơi nhận :

- Cổ đông (Website Công ty);
- Phòng CV (đăng Website và CBTT)
- UBCKNN ; Sở GD&ĐT Hà Nội ;
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
GIÁM ĐỐC



Vũ Ngọc Thắng

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN HÀ LÂM-VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 20/BC-HĐQT

Hạ Long, ngày 20 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin.

Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về tóm tắt các số liệu chủ yếu của Báo cáo tài chính năm 2021 đã được Công ty TNHH PKF Việt Nam kiểm toán và phát hành kết quả tại báo cáo kiểm toán BCTC số: 18/2022/BCKT-PKF.VPC ngày 16/3/2022.

Phần thứ nhất

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

Đơn vị tính: Đồng

TT	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
I	TÀI SẢN NGẮN HẠN	904.044.822.002	884.721.939.853
1	- Tiền và các khoản tương đương tiền	5.211.759.521	2.750.530.534
2	- Các khoản Đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	- Các khoản phải thu ngắn hạn	449.675.488.678	446.681.794.391
4	- Hàng tồn kho	425.888.648.651	399.086.644.324
5	- Tài sản ngắn hạn khác	23.268.925.152	36.202.970.604
II	TÀI SẢN DÀI HẠN	2.192.729.004.384	2.653.325.233.699
1	- Các khoản phải thu dài hạn	29.609.158.182	35.857.479.235
2	- Tài sản cố định	1.918.261.338.789	2.327.772.910.690
3	- Tài sản dở dang dài hạn	10.272.406.460	69.197.837.791
4	- Tài sản dài hạn khác	234.586.100.953	220.497.005.983
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.096.773.826.386	3.538.047.173.552
III	NỢ PHẢI TRẢ	2.754.095.244.104	3.222.443.153.709
1	- Nợ ngắn hạn	1.357.886.577.227	1.027.767.262.509
2	- Nợ dài hạn	1.396.208.666.877	2.194.675.891.200
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	342.678.582.282	315.604.019.843
1	Vốn chủ sở hữu	342.678.582.282	315.604.019.843
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	254.151.990.000	254.151.990.000
	- Thặng dư vốn cổ phần		



Phụ lục

TT	TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Quỹ đầu tư phát triển	18.900.919.202	18.900.919.202
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	69.625.673.080	42.551.110.641
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác		
	- Nguồn kinh phí sự nghiệp		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3.096.773.826.386	3.538.047.173.552

Phần thứ hai
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1- Doanh thu bán hàng và CC DV	3.229.008.910.595	2.721.616.087.609
2- Các khoản giảm trừ doanh thu		
3- Doanh thu thuần (10 = 01-02)	3.229.008.910.595	2.721.616.087.609
4- Giá vốn hàng bán	2.827.483.257.318	2.206.761.892.109
5- Lợi nhuận gộp (20=10-11)	401.525.653.277	514.854.195.500
6- Doanh thu hoạt động tài chính	962.799.040	983.553.757
7- Chi phí tài chính	176.819.031.153	243.675.743.289
- Trong đó: Chi phí lãi vay	176.819.031.153	221.540.455.618
8- Chi phí bán hàng	4.081.276.532	7.019.727.364
9- Chi phí quản lý doanh nghiệp	134.052.896.757	136.453.486.217
10- LN thuần từ HĐKD (30=20+21-22-24-25)	87.535.247.875	128.688.792.387
11- Thu nhập khác	915.754.736	2.894.902.040
12- Chi phí khác	1.110.112.140	88.200.214.085
13- Lợi nhuận khác (40=31-32)	(194.357.404)	-85.305.312.045
14- Tổng LN kế toán trước thuế (50=30+40)	87.340.890.471	43.383.480.342
15- Chi phí thuế TNDN hiện hành	17.715.217.391	832.369.701
16- Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
17- Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	69.625.673.080	42.551.110.641
18- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	2.739,53	600

Puay

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2021 của Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin được tính trên toàn bộ lợi nhuận sau thuế TNDN. Mức cổ tức thanh toán năm 2021 cho các cổ đông sẽ thực hiện theo NQ ĐHCĐ thường niên năm 2022.

Phần thứ ba
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản (%)	71	75
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản (%)	29	25
2	Cơ cấu nguồn vốn		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn (%)	89	91
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn (%)	11	9
3	Khả năng thanh toán (lần)		
	- Khả năng thanh toán hiện thời	0,67	0,86
	- Khả năng thanh toán nhanh	0,35	0,47
4	Tỷ suất lợi nhuận (%)		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	2,16	1,56
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	2,25	1,20
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Nguồn vốn CSH	20,32	13,48
5	Hệ số nợ / Vốn chủ sở hữu (lần)	8,04	10,21

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin báo cáo đại hội./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Phòng CV (CBTT, và đăng trên Website);
- Lưu: HĐQT.

THÀNH VIÊN HĐQT
GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN
THAN HÀ LÂM
VINACOMIN

Vũ Ngọc Thắng

Số: 21 /TT-HĐQT

Hạ Long, ngày 20 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin;
Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty;

Căn cứ Nghị quyết HĐQT số 72/K3/NQ-HĐQT ngày 16/4/2022 của HĐQT Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 của Công ty như sau:

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 của Công ty thông qua mức cổ tức năm 2021 là $\geq 5\%/VLĐ$. Căn cứ vào tình hình thực tế, kết quả SXKD của Công ty năm 2021, Công ty trình phương án dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

- Lợi nhuận trước thuế :	87.341 Tr.đồng
- Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp:	17.715 Tr.đồng
- Lợi nhuận còn lại sau thuế	69.626 Tr.đồng
+ <i>Trả cổ tức (8% Vốn Điều lệ)</i>	<i>20.332 Tr.đồng</i>
+ <i>Trích quỹ đầu tư phát triển (30% LNST)</i>	<i>20.888 tr.đồng</i>
+ <i>Trích quỹ thưởng viên chức quản lý (1,5 tháng lương):</i>	<i>313 Tr.đồng</i>
+ <i>Số còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi:</i>	<i>28.093 Tr.đồng</i>

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty thảo luận thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế toán trưởng;
- Phòng CV (Công bố TT)
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

Nguyễn Trọng Tốt

Hạ Long, ngày 20 tháng 4 năm 2022

Số: 19 /BC-HĐQT

BÁO CÁO

V/v chi trả thù lao HĐQT, BKS; tiền lương của người quản lý Công ty năm 2021
và kế hoạch thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2021;

Căn cứ kết quả SXKD và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT, thành viên BKS và người quản lý Công ty năm 2021;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS và tiền lương của người quản lý khác năm 2021 và kế hoạch thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2022 như sau:

I. NĂM 2021

1- Tổng mức thù lao và thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2021.

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (đ)	Đã chi 80% (đ)	Còn lại 20% (đ)	Ghi chú
1	Hội đồng Quản trị	5	285.600.000	228.480.000	57.120.000	20% còn lại sẽ chi trả năm 2022
2	Ban kiểm soát	3	165.600.000	132.480.000	33.120.000	
	Tổng cộng		451.200.000	360.960.000	90.240.000	

* Mức thù lao và việc chi trả thù lao cho HĐQT và BKS thực hiện đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

2 - Tổng mức tiền lương và thực hiện chi trả tiền lương cho người quản lý năm 2021

STT	Chức danh	Số người	Tổng số (đ)	Đã chi đến 31/12/2021 (đ)	Còn lại (đ)	Ghi chú
1	Giám đốc	01	481.272.503	370.099.167	111.173.336	Số còn lại chi trả trong quý 1 năm 2022 sau khi quyết toán
2	Phó Giám đốc	04	1.632.007.398	1.289.278.000	342.729.398	
2	Kế toán trưởng	1	388.720.099	302.936.000	85.784.099	
	Tổng cộng		2.502.000.000	1.962.313.167	539.686.833	

II. NĂM 2022.

1- Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và phụ cấp của thành viên độc lập HĐQT năm 2022:

Căn cứ quyết định số 685/QĐ-TKV ngày 23/4/2019 của Chủ tịch Hội đồng thành viên TKV “V/v ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương của TKV” và quyết định số 2338/QĐ-TKV ngày 31/12/2020 của Chủ tịch Hội đồng thành viên TKV “V/v ban hành Quy chế quản lý Người đại diện TKV tại các doanh nghiệp”. Theo đó mức tiền thù lao cho thành viên HĐQT, BKS kiêm nhiệm sẽ được quyết toán và hưởng tối đa bằng 20% mức tiền lương kế hoạch của chức danh quản lý chuyên trách.

Căn cứ quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29 tháng 7 năm 2019 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v ban hành hướng dẫn trả lương áp dụng trong TKV” và quyết định số 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v sửa đổi bổ sung một số nội dung tại quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn”.

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Kế hoạch thù lao của HĐQT, BKS, phụ cấp năm 2022 như sau:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương để tính thù lao/ phụ cấp (đ/người/tháng)	Tỷ lệ hưởng thù lao/ phụ cấp (%)	Mức thù lao/ phụ cấp (đồng/người/tháng) $6 = 4 \times 5$
1	2	3	4	5	6 = 4 x 5
Về thù lao					
1	Chủ tịch HĐQT	1	27.000.000	20	5 400 000
2	Thành viên HĐQT	4	23.000.000	20	4 600 000
3	Trưởng BKS	1	23.000.000	20	4 600 000
4	Thành viên BKS	2	23.000.000	20	4 600 000
Về phụ cấp					
1	Thành viên độc lập HĐQT (nếu có)	1	23.000.000	100	23.000.000

2- Kế hoạch tiền lương của người quản lý năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tổng Giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam ban hành hướng dẫn cơ chế trả lương áp dụng trong Tập đoàn TKV và quyết định số 1803/QĐ-TKV ngày 28/12/2021 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam “V/v sửa đổi bổ sung một số nội dung tại quyết định số 1387/QĐ-TKV ngày 29/7/2019 của Tập đoàn”.

Căn cứ hệ số điều chỉnh theo Công văn số 6050/TKV-KH ngày 27/12/2021 của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Kế hoạch tiền lương người quản lý năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương 1 tháng theo QĐ số 1387/QĐ-TKV (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh CV số 6050/TKV-KH	Mức lương 1 tháng sau điều chỉnh hệ số (Tr.đ)	Số tháng	Tổng liên lương năm 2022 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	1,5	39	12	468
2	Phó Giám đốc	04	23	1,5	34,5	12	1.656
3	Kế toán trưởng	01	21	1,5	31,5	12	378
	Tổng cộng						2.502

Phương thức chi trả thù lao và tiền lương

Hàng quý hoặc 6 tháng các thành viên HĐQT, BKS được tạm ứng 80% mức thù lao, phụ cấp; hằng tháng người quản lý được tạm ứng 80% tiền lương của tháng đó; Số tiền thù lao và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và người quản lý Công ty.

HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế TTr;
- Phòng CV (Công bố TT)
- Lưu: VT, Thư ký C.Ty.

**THÀNH VIÊN HĐQT
GIÁM ĐỐC**



Vũ Ngọc Thắng



Số. 22/TT-HĐQT

Hạ Long, ngày 20 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát và chấp thuận thành viên thay thế

Kính gửi: Quý cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin;

Hội đồng quản trị Công ty Trình Đại hội miễn nhiệm 01 (một) thành viên BKS và chấp thuận thành viên thay thế.

6 tháng đầu năm 2021, Công ty có 03 thành viên BKS gồm các ông, bà:

1- Ông Nguyễn Văn Tấn

2- Ông Trịnh Xuân Khoa

3- Bà Trần Thị Ngan


Trong đó: Ông Nguyễn Văn Tấn và Ông Trịnh Xuân Khoa là Người đại diện của Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam tham gia BKS, Ông Nguyễn Văn Tấn giữ chức vụ Trưởng BKS.

Đến ngày 30/6/2021, Cổ đông tổ chức (cổ đông lớn sở hữu 74,21% CP của Công ty) là Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) có Quyết định số 933/QĐ-TKV cho Ông Nguyễn Văn Tấn thôi tham gia BKS, từ nhiệm chức vụ Trưởng BKS và sau đó Ông Nguyễn Văn Tấn có đơn xin từ nhiệm gửi đến Công ty. Đồng thời, TKV cử Ông Lương Xuân Quang – Phó trưởng ban Kiểm soát nội bộ TKV tham gia BKS và ứng cử Trưởng BKS.

Đề kiến toàn tổ chức của BKS, ngày 09/7/2021 BKS họp và thống nhất cho Ông Nguyễn Văn Tấn thôi tham gia BKS, thôi giữ chức vụ Trưởng BKS và bầu Ông Lương Xuân Quang tham gia BKS giữ chức vụ Trưởng BKS kể từ ngày 09/7/2021. Việc thay đổi nhân sự nêu trên của BKS được Công ty thực hiện Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Căn cứ Điểm c- Khoản 1- Điều 15 và khoản 4- Điều 36- Điều lệ của Công ty, HĐQT đề nghị Đại hội miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS đối với Ông Nguyễn Văn Tấn và chấp thuận cho Ông Lương Xuân Quang tham gia BKS của Công ty kể từ ngày 09/7/2021.

HĐQT kính trình Đại hội./.

(đính kèm tài liệu liên quan đến việc thay đổi nhân sự của BKS) 

Nơi nhận:

- Các cổ đông của Công ty;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc; Kế toán trưởng;
- Phòng CV (Công bố TT và đăng Website)
- Lưu: Hồ sơ đại hội..



Số: 125/TB-HLC

Hà Long, ngày 09 tháng 7 năm 2021

THÔNG BÁO
V/v thay đổi nhân sự Ban kiểm soát Công ty

Ngày 9/7/2021, tại Phòng họp - Nhà điều hành sản xuất Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin, địa chỉ Số 1 Phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, TP. Hà Long, Tỉnh Quảng Ninh, Người đại diện phần vốn của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) tại Công ty giữ chức vụ - Chủ tịch HĐQT họp với Ban Kiểm soát để triển khai thực hiện Quyết định số 933/QĐ-TKV ngày 30/6/2021 của Hội đồng thành viên TKV về việc thay đổi Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin và xem xét giải quyết đơn xin từ nhiệm thành viên BKS - Trưởng BKS của ông Nguyễn Văn Tấn.

Tại cuộc họp nêu trên Người đại diện phần vốn TKV- Chủ tịch HĐQT và BKS của Công ty chấp nhận nội dung đơn xin từ nhiệm của ông Nguyễn Văn Tấn và thống nhất thực hiện Quyết định số 933/QĐ-TKV.

BKS tiến hành họp để thực hiện nội dung Quyết định số 933/QĐ-TKV và giải quyết đơn xin từ nhiệm của ông Nguyễn Văn Tấn theo nguyện vọng.

Kết quả cuộc họp của BKS Công ty như sau:

(i) 100% (3/3 phiếu) đồng ý cho ông **Nguyễn Văn Tấn** - Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại Công ty từ nhiệm thành viên BKS và thôi giữ chức vụ Trưởng BKS Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin kể từ ngày 9/7/2021.

(ii) 100% (3/3 phiếu) đồng ý bầu **Lương Xuân Quang** - Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam tại Công ty tham gia BKS và được BKS bầu giữ chức vụ Trưởng BKS của Công ty, kể từ ngày 9/7/2021.

* Về bàn giao: Ông Nguyễn Văn Tấn có trách nhiệm bàn giao công việc, tài liệu và các vấn đề liên quan cho ông Lương Xuân Quang theo quy định của pháp luật.

* Báo cáo Đại hội đồng cổ đông: Công ty thực hiện báo cáo Đại hội đồng cổ đông ngay tiếp sau đó về việc thay đổi Kiểm soát viên. Sau khi Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, thì việc thay thế Kiểm soát viên mới được coi là có hiệu lực vào ngày được BKS thay thế theo quy định tại Khoản 4-Điều 37- Điều lệ của Công ty.

Ban kiểm soát Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin thông báo đến HĐQT, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Đảng ủy, các phòng, ban, đơn vị và các cá nhân có liên quan biết và Người Công bố thông tin của Công ty thực hiện CBTT theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Người Công bố TT;
- Phòng CV;
- Lưu Thư ký.



QUYẾT ĐỊNH

V/v thay đổi Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát
Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin

**HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM**

Căn cứ Nghị định số 105/2018/NĐ-CP ngày 08/8/2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam;

Căn cứ Kết luận Hội nghị Ban thường vụ Đảng ủy Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam (Kỳ họp lần thứ 19, ngày 28/6/2021) và Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐTV ngày 29/6/2021 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thay đổi Người đại diện của Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam (TKV) tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin như sau:

a) Ông Nguyễn Văn Tấn thôi làm Người đại diện của TKV tại Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin, đồng thời từ nhiệm Trưởng ban kiểm soát Công ty.

b) Cử ông Lương Xuân Quang, Phó trưởng ban Kiểm soát nội bộ Tập đoàn Công nghiệp Than- Khoáng sản Việt Nam làm Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin, ứng cử Trưởng ban kiểm soát Công ty.

Điều 2. Trách nhiệm của Người đại diện của TKV:

1. Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin có trách nhiệm chỉ đạo triển khai thủ tục trong Hội đồng quản trị và/hoặc Đại hội đồng cổ đông Công ty để kiện toàn nhân sự Người đại diện của TKV tham gia Ban kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin như nội dung ghi tại Điều 1 Quyết định này theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp.

2. Ông Lương Xuân Quang có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Người đại diện của TKV theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động

của TKV, Quy chế quản lý người đại diện của TKV tại doanh nghiệp và các văn bản có liên quan.

Điều 3. Tổng giám đốc TKV, Người đại diện quản lý phần vốn của TKV tại Công ty cổ phần Than Hà Lâm- Vinacomin và các cán bộ có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- ĐU, HĐQT, TGD TKV (Ecopy);
- Các PTGD, KTTT TKV (Ecopy);
- Ban Kiểm soát TKV (Ecopy);
- Đảng ủy TQN (E-copy);
- Các cán bộ có tên tại Điều 1;
- Ban QLV, KSNB, KTTC (Ecopy);
- Công ty Than Hà Lâm;
- Lưu VT, VP ĐU-HĐTV, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN



Lê Minh Chuẩn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM
Thành viên BKS - Trưởng BKS
Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacomin

Kính gửi:

- Hội đồng quản trị Công ty CP than Hà Lâm – Vinacomin
- Người đại diện phần vốn TKV tại Công ty CP than Hà Lâm – Vinacomin
- Ban kiểm soát Công ty CP than Hà Lâm – Vinacomin

Họ và tên: NGUYỄN VĂN TẤN

Chức vụ: Thành viên BKS - Trưởng ban kiểm soát Công ty CP than Hà Lâm – Vinacomin

Tôi gửi đơn này đến HĐQT, Người đại diện phần vốn Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam và BKS Công ty CP than Hà Lâm – Vinacomin với nội dung như sau:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 tổ chức vào ngày 24/4/2019, tôi được bầu vào BKS của Công ty. Ban kiểm soát bầu tôi giữ chức vụ Trưởng BKS Công ty CP than Hà Lâm – Vinacomin, thuộc nhiệm kỳ 2018 -:- 2023.

Nay tôi có đơn này xin từ nhiệm Thành viên BKS và chức vụ Trưởng BKS với lý do dưới đây:

(i) Ngày 30/6/2021 HĐQT Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) ban hành Quyết định số 933/QĐ-TKV cho tôi (Nguyễn Văn Tấn) thôi làm Người đại diện của TKV, đồng thời từ nhiệm Trưởng BKS Công ty và cử ông Lương Xuân Quang làm Người đại diện của TKV tham gia BKS, ứng cử Trưởng BKS Công ty;


(ii) Tôi hiện bận nhiều công việc, nếu tiếp tục tham gia BKS và giữ chức vụ Trưởng BKS của Công ty sẽ có nhiều trở ngại cho việc hoàn thành nhiệm vụ.

Vì vậy, tôi có đơn này đề nghị HĐQT, Người đại diện phần vốn TKV tại Công ty và BKS Công ty CP than Hà Lâm – Vinacomin, đồng ý cho tôi từ nhiệm tham gia BKS, thôi giữ chức vụ Trưởng BKS của Công ty từ ngày 09/7/2021.

Xin trân trọng cảm ơn.

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI VIẾT ĐƠN



Nguyễn Văn Tấn

BIÊN BẢN HỌP BAN KIỂM SOÁT

Về việc xét cho từ nhiệm thành viên BKS và Trưởng BKS; giới thiệu ứng viên và bầu thành viên BKS Công ty CP than Hà Lâm – Vinacomin (Nhiệm kỳ 2018-2023)

Hôm nay, hồi 10h35, ngày 9/7/2021 tại Nhà điều hành sản xuất Công ty CP than Hà Lâm – Vinacomin. Địa chỉ: Số 1 phố Tân Lập - Phường Hà Lâm - TP Hạ Long - Tỉnh Quảng Ninh. Ban kiểm soát Công ty CP than Hà Lâm – Vinacomin, tiến hành họp.

I. THÀNH PHẦN BKS DỰ HỌP:

- | | |
|------------------------|----------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Tấn | - Trưởng BKS Công ty |
| 2. Ông Trịnh Xuân Khoa | - Thành viên BKS |
| 3. Bà Trần Thị Ngạn | - Thành viên BKS |

* Thành phần tham dự:

- Ông Lương Xuân Quang - Phó Trưởng ban kiểm soát nội bộ TKV - Người đại diện của TKV được cử tham gia BKS, ứng cử Trưởng BKS Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin.

II. CHỦ TRÌ VÀ THƯ KÝ CUỘC HỌP

- | | |
|--------------------------------|------------------|
| 1. Chủ trì: Ông Nguyễn Văn Tấn | - Trưởng BKS |
| 2. Thư ký: Bà Trần Thị Ngạn | - Thành viên BKS |

III. NỘI DUNG VÀ KẾT QUẢ CUỘC HỌP

1. Nội dung thứ nhất: Xét cho ông Nguyễn Văn Tấn từ nhiệm thành viên BKS-Trưởng BKS Công ty.

1.1- Ông Nguyễn Văn Tấn – Trưởng BKS Công ty trình bày nội dung:

(i) Quyết định số 913/QĐ-TKV ngày 29/6/2021 của HĐTV Tập đoàn CN than - KS Việt Nam về việc thôi kiêm nhiệm công tác kiểm soát; Quyết định số 933/QĐ-TKV ngày 30/6/2021 của HĐTV Tập đoàn CN than - KS Việt Nam về việc thay đổi Người đại diện TKV tham gia BKS Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin và trình bày đơn xin từ nhiệm thành viên BKS- Trưởng BKS của ông Nguyễn Văn Tấn đề ngày 9/7/2021.

(ii) Điểm b- Khoản 3- Điều 37- Điều lệ Công ty quy định về việc Kiểm soát viên có đơn từ nhiệm gửi đến Công ty.

(iii) Điểm e - Khoản 3-Điều 37- Điều lệ Công ty quy định về việc kiểm soát viên không còn là người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức theo quyết định của tổ chức đó.

1.2- Ý kiến phát biểu:

(i) Ông Nguyễn Văn Tấn:

- Tôi (Nguyễn Văn Tấn) đã có đơn từ nhiệm gửi đến Công ty, tại cuộc họp này tôi giữ nguyên nội dung đơn từ nhiệm thành viên BKS-Trưởng BKS vì lý do bận nhiều công việc, nếu tiếp tục tham gia BKS -Trưởng BKS Công ty sẽ gặp nhiều trở ngại đến việc hoàn thành nhiệm vụ.

(ii) Ông Trịnh Xuân Khoa và bà Trần Thị Ngạn – Thành viên BKS: Đồng ý cho ông Nguyễn Văn Tấn từ nhiệm thành viên BKS- Trưởng BKS Công ty.

1.3- Bỏ phiếu cho ông Nguyễn Văn Tấn từ nhiệm thành viên BKS- Trưởng BKS Công ty.

(i) Tổng số phiếu phát ra 03 phiếu

(ii) Tổng số phiếu thu về 03 phiếu

Trong đó: - Số phiếu hợp lệ 03 phiếu

- Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu

Kết quả kiểm phiếu như sau: $3/3 = 100\%$ thành viên BKS đồng ý cho ông Nguyễn Văn Tấn từ nhiệm thành viên BKS - Trưởng BKS Công ty.

2. Nội dung thứ 2: Giới thiệu ứng viên và bầu tham gia BKS của Công ty thay ông Nguyễn Văn Tấn.

2.1- Ông Nguyễn Văn Tấn trình bày:

- Các tiêu chuẩn và điều kiện của kiểm soát viên theo quy định tại Điều 169 và các đối tượng thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2- Điều 17- Luật Doanh nghiệp không được tham gia BKS; Khoản 4 - Điều 37 - Điều lệ của Công ty về thay thế Kiểm soát viên khi có chỗ trống bất ngờ phát sinh.

- Lý lịch ông Lương Xuân Quang

- Nội dung bản cam kết của ông Lương Xuân Quang nếu được bầu làm thành viên BKS.

2.2- Đề cử ứng viên: BKS thống nhất đề cử ông Lương Xuân Quang - Phó Trưởng ban kiểm soát nội bộ TKV - Người đại diện của TKV để bầu làm thành viên BKS của Công ty.

Kết quả biểu quyết: $3/3 = 100\%$

2.3- Bỏ phiếu bầu ông Lương Xuân Quang - Phó Trưởng ban kiểm soát nội bộ TKV - Người đại diện của TKV làm thành viên BKS của Công ty thay thế thành viên BKS Nguyễn Văn Tấn.

(i) Tổng số phiếu phát ra 03 phiếu

(ii) Tổng số phiếu thu về 03 phiếu

Trong đó: - Số phiếu hợp lệ 03 phiếu




- Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu

Kết quả kiểm phiếu như sau: $3/3 = 100\%$ thành viên BKS bầu ông Lương Xuân Quang - Phó Trưởng ban kiểm soát nội bộ TKV - Người đại diện của TKV làm thành viên BKS của Công ty thay thế thành viên BKS Nguyễn Văn Tấn.


Cuộc họp kết thúc hồi 10h45 cùng ngày.

Biên bản đã được thông qua tại cuộc họp, các thành phần dự họp và có hiệu lực sau khi ký tên dưới đây./.

CÁC THÀNH VIÊN

1. Ông Lương Xuân Quang...
2. Trịnh Xuân Khoa...
3. Trần Thị Ngạn...

CHỦ TRÌ CUỘC HỌP


Nguyễn Văn Tấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH TỰ KHAI

1. Họ và tên: **LƯƠNG XUÂN QUANG**; Giới tính: Nam
2. Ngày sinh: 7/9/1977
3. Nơi sinh: Vĩnh An- Vĩnh Bảo- Hải Phòng
4. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh
5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hiện nay: Phòng 708, nơ 14A, Bán đảo Linh Đàm, Phường Hoàng Liệt, Quận Hoàng Mai, TP Hà Nội.
6. Chứng minh thư nhân dân số: 031077004534 ngày cấp 24/8/2017, nơi cấp: Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.
7. Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế công nghiệp, cử nhân kinh tế, kỹ sư khai thác mỏ, cử nhân ngoại ngữ ngành tiếng anh
8. Tóm tắt quá trình công tác:

Từ tháng, năm đến tháng, năm	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
- Từ năm 2001 đến năm 2002	Nhân viên phòng Kế hoạch kinh doanh- XN than Núi Hồng
- Từ năm 2002 đến năm 2004	Nhân viên phòng kế toán tài chính -- XN than Núi Hồng
- Từ năm 2004 đến năm 2010	Kế toán trưởng -- Chi nhánh than Núi Hồng
- Từ năm 2010 đến năm 2012	Phó giám đốc, Giám đốc Công ty than Núi Hồng
- Từ năm 2012 đến 30/6/2021	Kế toán trưởng Tổng công ty công nghiệp mỏ Việt Bắc TKV-CTCP
- Từ 1/7/2021 đến nay	Phó Trưởng ban KSNB Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam

9. Hành vi vi phạm pháp luật: Không

10. Sở hữu chứng khoán của cá nhân, người có liên quan trong tổ chức niêm yết:

- Sở hữu cá nhân: không
- Sở hữu đại diện: Không
- Sở hữu của người có liên quan đến cổ phiếu của Công ty: Không

* Các khoản nợ đối với Công ty: Không

* Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không

* Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết: Không

Tôi xin cam đoan lý lịch tự khai nêu trên là đúng sự thật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về bản sơ yếu lý lịch tự khai của mình../.

Quảng Ninh, ngày 8 tháng 7 năm 2021

NGƯỜI KHAI


Lương Xuân Quang

DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI KHAI
(Kèm theo Bản cung cấp thông tin)

Stt	Mã CK	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Mối quan hệ đối với công ty/người nội bộ	Loại hình Giấy NSH (*) (CMND /CCCD Giấy ĐKKD)	Số Giấy NSH	Ngày cấp	Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Thời điểm không còn là người có liên quan của công ty/người nội bộ	Lý do (khi phát sinh thay đổi liên quan đến mục 13 và 14)	Ghi chú (về việc không có số Giấy NSH và các ghi chú khác)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
1		Lương Xuân Quang		Trưởng BKS		031077004534		24/8/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Căn 708, Nơ 4A, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	0	0	9/7/2021		Bầu làm TBKS	Không sở hữu CP
1.01		Trịnh Thị Loạt			Mẹ đẻ	091537963		7/7/2020	CA tỉnh Thái Nguyên	Xóm Đồi Cây, Xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	0	0	9/7/2021		Lương Xuân Quang được bầu Trưởng BKS	Không sở hữu CP
1.02		Đỗ Thị Hồng Loan			Vợ	019177000320		25/8/2017	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Căn 708, Nơ 4A, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	0	0	9/7/2021		-NT-	Không sở hữu CP
1.03		Lương Trung Kiên			Con đẻ	019203000090		3/4/2018	Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư	Căn 708, Nơ 4A, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	0	0	9/7/2021		-NT-	Không sở hữu CP
1.04		Lương Khánh Linh			Con đẻ	Chưa có				Căn 708, Nơ 4A, Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, TP Hà Nội	0	0	9/7/2021			Còn nhỏ Không sở hữu CP

A

1.05	Đỗ Xuân Lâm		Bố vợ	090181254	14/9/2016	CA tỉnh Thái Nguyên	Số nhà 49, Đường Lương Ngọc Quyến, Phường Hoàng Văn Thụ TP Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên	0	0		-NT-	Còn nhỏ
1.06	Lương Xuân Hoàng		Em ruột	090823653	15/1/2015	CA tỉnh Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng TP Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên	0	0	9/7/2021	-NT-	Không sở hữu CP
1.07	Lương Xuân Hải		Em ruột	091016539	14/9/2019	CA tỉnh Thái Nguyên	Số nhà 16, Đường Dương Tự Minh, Phường Tân Long TP Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên	0	0	9/7/2021	-NT-	Không sở hữu CP
1.08	Lương Xuân Huy		Em ruột	091082864	17/7/2017	CA tỉnh Thái Nguyên	Xóm Đồi Cây, Xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	0	0	9/7/2021	-NT-	Không sở hữu CP
1.09	Lê Thị Hồng		Em dâu	090823641	15/1/2015	CA tỉnh Thái Nguyên	Phường Phan Đình Phùng TP Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên	0	0	9/7/2021	-NT-	Không sở hữu CP
1.10	Lê Hòa Bình		Em dâu	091056912	14/6/2019	CA tỉnh Thái Nguyên	Xóm Đồi Cây, Xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	0	0	9/7/2021	-NT-	Không sở hữu CP
1.11	Kim Ngọc		Em dâu	090942912	12/3/2008	CA tỉnh Thái Nguyên	Nhà số 16, Đường Dương Tự Minh, Phường Tân Long TP Thái Nguyên tỉnh Thái Nguyên	0	0	9/7/2021	-NT-	Không sở hữu CP

11

Số: 05 /BC-BKS

Hạ Long, ngày 31 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO
Hoạt động của Ban kiểm soát Công ty
tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;

Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/4/2021;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin, Báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin (Công ty), cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát gồm có 03 thành viên, trong đó có sự thay đổi nhân sự Trưởng ban kiểm soát, ông Nguyễn Văn Tấn có đơn xin thôi giữ chức Trưởng ban kiểm soát, ông Lương Xuân Quang - Phó ban kiểm soát nội bộ TKV (do TKV cử tham gia ứng cử Trưởng ban kiểm soát Công ty và được bầu là Trưởng ban kiểm soát Công ty từ ngày 9/7/2021).

Trong năm Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức trách, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như định hướng hoạt động của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua, cụ thể:

- Trong năm Ban kiểm soát đã tổ chức họp 12 phiên, với sự tham gia của tất cả các thành viên trong Ban; xây dựng chương trình công tác cụ thể phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS; kiểm điểm đánh giá kết quả thực hiện công việc. Qua quá trình kiểm tra, giám sát, các ý kiến của Ban kiểm soát được chuyển đến HĐQT và Ban điều hành bằng hình thức văn bản.

- Thực hiện giám sát HĐQT, Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, triển khai thực hiện các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua,



- Thông qua việc tham gia các cuộc họp thường xuyên, định kỳ của HĐQT đã giúp BKS nắm bắt thông tin, kịp thời đưa ra các đề xuất, kiến nghị với HĐQT trong việc quản lý, điều hành và thực hiện các quy chế quản lý nội bộ.

- Năm 2021, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra giám sát theo kế hoạch hoạt động của Ban, thực hiện kiểm tra giám sát một số chuyên đề về công tác khoán quản trị chi phí, công tác quản lý vật tư, công tác quản lý đầu tư xây dựng, công tác quản lý thuê ngoài, kiểm tra việc quyết toán quỹ lương, công nợ phải thu của khách hàng. Về cơ bản Công ty thực hiện theo quy định.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập Báo cáo tài chính. Thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính giữa niên độ và Báo cáo tài chính năm, nhằm đánh giá tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của các số liệu Báo cáo tài chính trình ĐHCĐ thường niên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Xem xét tính hợp lý của việc huy động, phân phối và sử dụng các nguồn lực: tài sản, vật tư, tiền vốn, tuyển dụng, sử dụng và chế độ của người lao động;

- Ban kiểm soát đã thực hiện theo dõi danh sách cổ đông và người có liên quan của Thành viên HĐQT, Thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc. Giám sát việc thực thi pháp luật, việc công bố thông tin.

- Xem xét thư quản lý của Công ty kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

2. Đánh giá về hoạt động của Ban kiểm soát

Về thực hiện chức năng giám sát: Theo Nghị định 87/2015 của Chính phủ, Thông tư 200/2015 của Bộ Tài chính, quá trình thực hiện giám sát: Giám sát trước, giám sát trong và giám sát sau. Trong năm việc giám sát trước còn hạn chế do dịch covid 19 diễn biến phức tạp, nên số lần kiểm tra còn hạn chế.

II. VỀ THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY NĂM 2021

1. Ban kiểm soát gồm:

Ông Nguyễn Văn Tấn	Trưởng ban (Đến hết ngày 9/7/2021)
Ông Lương Xuân Quang	Trưởng ban (Từ ngày 9/7/2021)
Ông Trịnh Xuân Khoa	Thành viên
Bà Trần Thị Ngạn	Thành viên

2. Tiền lương, thù lao Công ty trả cho các thành viên BKS năm 2021 (tính từ ngày 01/01/2021 :- 31/12/2021) như sau:

- Thù lao trả cho Trưởng ban = 55.200.000 đồng (02 người x 4.600.000đ/tháng x 06 tháng);

- Thù lao trả cho 02 thành viên = 110.400.000 đồng (02 người x 4.600.000đ/tháng x 12 tháng);

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN KHÁC

1. Về tổ chức bộ máy: HĐQT Công ty gồm có 05 người:

Ông Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Ngọc Thắng	Ủy viên - Giám đốc Công ty
Ông Phạm Công Hương	Ủy viên
Ông Trương Ngọc Linh	Ủy viên
Ông Đinh Trung Kiên	Ủy viên

2. Về hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

2.1. Về hoạt động quản lý của HĐQT Công ty.

HĐQT đã thể hiện rõ chức năng nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT. HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ của mình một cách cẩn trọng, minh bạch thực hiện việc quản lý chặt chẽ đảm bảo lợi ích cho Công ty và các cổ đông thể hiện qua các nội dung như sau:

- Năm 2021, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ, đột xuất theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Các cuộc họp đều do Chủ tịch HĐQT chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm. Các thành viên HĐQT tham gia các cuộc họp đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Các cuộc họp đều được ghi nhận vào Biên bản và ban hành Nghị quyết triển khai thực hiện;

- Trong năm, HĐQT đã tiến hành họp 15 phiên, ban hành 17 Nghị quyết, 33 Quyết định chỉ đạo các nội dung thuộc chức trách và nhiệm vụ của HĐQT để triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, bám sát nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021;

- Bổ sung, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế nội bộ để làm cơ sở cho hoạt động của Công ty ngày càng rõ ràng, minh bạch;

- Trong quá trình hoạt động, HĐQT đã chỉ đạo, giám sát Giám đốc trong việc thực thi nhiệm vụ mà ĐHCĐ thông qua, bám sát chiến lược của Công ty, đồng thời đánh giá, giám sát hoạt động của Ban giám đốc;

- Hội đồng quản trị luôn tuân thủ Điều lệ Công ty, pháp luật Nhà nước và đưa ra các giải pháp hữu hiệu giúp Công ty vượt qua những khó khăn để hoàn thành kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

2.2. Về công tác tổ chức thực hiện, điều hành của Ban giám đốc Công ty:

Ban giám đốc có những chỉ đạo rất sát sao và quyết liệt trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh, điều hành quản lý và phát huy các nguồn lực về vốn, tài sản; sử dụng vốn đúng mục đích trong sản

xuất kinh doanh; tuân thủ các qui định của pháp luật trong kinh doanh, chấp hành đầy đủ nghĩa vụ tài chính với nhà nước theo qui định; quản lý chặt chẽ tài sản và nguồn vốn của Công ty; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động;

- Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa TKV với Công ty;

- Kịp thời đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý Công ty;

- Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền;

- Điều hành công việc sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Quyết định của HĐQT;

- Thực hiện thỏa ước lao động và hợp đồng lao động đã ký, công tác quản lý tiền lương, tiền thưởng, nâng lương, nâng bậc v.v... được thực hiện theo qui định của Pháp luật và Quy chế Công ty;

- Trực tiếp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế, kỹ thuật mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty đề ra.

2.3. Về giám sát công khai người có liên quan và lợi ích có liên quan:

Qua giám sát hàng kỳ, Công ty đã thực hiện báo cáo Người có liên quan và lợi ích có liên quan tại Báo cáo quản trị định kỳ 6 tháng và năm. Đồng thời công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và hằng năm được báo cáo tại Đại hội đồng cổ thường niên tại Công ty.

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, GIÁM ĐỐC CÔNG TY VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã duy trì được mối quan hệ trong công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và các cổ đông, tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. HĐQT cùng Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã tạo điều kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập, cung cấp các thông tin, tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

Tại Đại hội này Ban kiểm soát Công ty cũng rất mong nhận được các ý kiến tham gia đóng góp của các quý cổ đông về hoạt động của Ban kiểm soát,... để Ban kiểm soát Công ty ngày một hoàn thiện hơn trong công tác kiểm tra, giám sát của mình, nhằm phục vụ tốt hơn cho các quý cổ đông Công ty.

V. BAN KIỂM SOÁT KIẾN NGHỊ CÔNG TY

Đề nghị Công ty cần sớm ban hành đầy đủ một số Quy chế, quy định để thay đổi các quy chế, quy định cũ cho phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước và TKV ban hành như: Quy chế Quản lý tài chính; Quy chế quản lý TSCĐ; Quy chế huy động, sử dụng vốn vay...;

Công ty cần tăng cường công tác giao khoán, quyết toán khoán cho các công trường phân xưởng, tổ đội sản xuất;

Tăng cường công tác quản lý năng suất thiết bị, phát huy tối đa thiết bị Công ty hiện có. Rà soát những thiết bị hết khấu hao, hoạt động không hiệu quả để có biện pháp xử lý để tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh;

Tăng cường công tác quản lý chất lượng than, công tác nghiệm thu than đảm bảo theo quy định;

Công ty cần tăng cường hơn nữa công tác quản lý về một số lĩnh vực như: vật tư, sửa chữa tài sản, công tác thuê ngoài,....

Công ty thường xuyên rà soát định mức kinh tế kỹ thuật, ban hành bổ sung các định mức cho phù hợp, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2022

1. Giám sát hoạt động của HĐQT qua việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, việc ban hành Nghị quyết các kỳ họp thường kỳ hay bất thường của HĐQT, việc ban hành các Quy định, Quy chế, việc đôn đốc Ban Giám đốc điều hành tổ chức thực hiện các Nghị quyết và tuân thủ các Nghị quyết, các Quy định, Quy chế đã ban hành theo từng nội dung, từng lĩnh vực.

2. Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành thông qua việc: Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch trong hợp đồng phối hợp kinh doanh với TKV. Cần sâu sát thường xuyên trong công tác quản trị chi phí, sớm có ý kiến, kiến nghị khi phát hiện những việc có tiềm ẩn rủi ro trong kinh doanh.

3. Lập kế hoạch và phối hợp chặt chẽ với HĐQT, tổ chức thực hiện chương trình kiểm soát chung và kiểm soát theo chuyên đề. Tăng cường việc giám sát trước, trong một số chuyên đề về thuê ngoài, giao khoán và nghiệm thu khoán nội bộ.

Nguyên tắc không làm cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, không can thiệp sang công tác điều hành. Kiểm soát các nội dung khác, theo yêu cầu của cổ đông, nhóm cổ đông (nếu có).

Trong quá trình kiểm soát khắc phục những tồn tại, phát huy quyền của Ban Kiểm soát theo Điều lệ Công ty trong thực hiện công tác giám sát. Yêu cầu cung cấp thông tin, cũng như đôn đốc việc thực hiện ý kiến, kiến nghị sau kiểm tra.

4. Giám sát quá trình kiểm toán, báo cáo kiểm toán, thư quản lý của các Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán tại Công ty. Trao đổi, thảo luận với kiểm toán viên độc lập về nội dung, phạm vi kiểm toán, về các vấn đề tồn tại.

5. Giám sát việc chấp hành nghĩa vụ của doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật.

6. Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên và Nghị quyết Hội nghị người lao động của Công ty.

Trên đây là báo cáo thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2021, kế hoạch hoạt động năm 2022 của Ban KS Công ty. Ban kiểm soát Công ty trân trọng báo cáo trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022./.

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ năm 2022;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Lưu BKS.

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lương Xuân Quang

Số: 06/BC-BKS

Hạ Long, ngày 31 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định về: Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021; Báo cáo tài chính năm 2021 của Ban kiểm soát Công ty tại Đại hội đồng cổ đông năm 2022

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin;
Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty;
Căn cứ Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/4/2021;*

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) năm 2022 về kết quả thẩm định Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2021 và Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin (Công ty), cụ thể như sau:

I. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 CỦA CÔNG TY

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 đã hoàn thành kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
1	Than nguyên khai	Tấn	2.350.000	2.350.866	100,04
	- Than hầm lò	”	2.350.000	2.350.866	100,04
2	Mét lò CBSX	M	10.280	10.288	100,08
3	Than tiêu thụ	Tấn	2.453.000	2.480.815	101,13
4	Doanh thu than	Tr.đồng	3.001.136	3.218.863	107,25
5	Lợi nhuận SX than	”	43.178	87.341	202,28
6	Lao động bình quân	Người	3.321	3.257	98,07

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết ĐHĐCĐ 2021	Thực hiện 2021	Tỷ lệ (%)
7	Tiền lương bình quân/người/tháng	1000đ	15.231	17.112	112,35
8	Đầu tư xây dựng	Triệu đồng	145.498	140.899	97

2. Đánh giá kết quả thực hiện

a) Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Thực hiện năm 2021 về cơ bản Công ty hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu theo kế hoạch tại Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 đề ra.

Để đạt được kết quả trên Công ty đã đưa ra một số biện pháp quản trị chi phí và kiểm soát giá thành như:

- Quản trị doanh nghiệp gắn với biện pháp điều hành sản xuất, chế biến, tiêu thụ than và các biện pháp quản lý tài nguyên than như: Công ty giao sản lượng khai thác cho các đơn vị khấu than trên cơ sở tính toán trừ lượng công nghiệp của vỉa, của khu vực khai thác. Thường xuyên kiểm tra công tác khấu than của các đơn vị khai thác than để đảm bảo trong quá trình khấu than các đơn vị không làm tổn thất tài nguyên vượt quy định. Trên cơ sở số liệu nghiệm thu các tháng, các phòng ban chuyên môn tiến hành tổng hợp đối chiếu giữa sản lượng than khai thác của các đơn vị với trừ lượng công nghiệp Công ty giao cho đơn vị khai thác (đã tính loại trừ các yếu tố khách quan làm giảm trừ lượng công nghiệp của vỉa và của khu khai thác);

- Kiểm soát tốt các điều kiện kỹ thuật cơ bản lò chợ CGH đặc biệt lò chợ CGH vỉa 7 đang khấu qua khu vực than mềm yếu, phay phá xuất hiện đá kẹp, có hiện tượng xuất khí CO và ù nhiệt để đảm bảo hoàn thành tiến độ và sản lượng theo kế hoạch.

- Tổ chức sàng tuyển, chế biến sâu từ than nguyên khai nhằm nâng cao chất lượng than để tăng giá bán, tăng doanh thu.

- Quản lý tiêu hao vật tư trong giá thành sản xuất: Chi phí vật tư trong giá thành được tính toán theo định mức, đơn giá và giá trị kế hoạch. Giá trị vật tư kết cấu trong kế hoạch giá thành năm được xác định theo nguyên tắc tăng cường tái sử dụng vật tư cũ một cách tối đa, đồng thời với việc chi xuất vật tư mua mới sau khi đã xuất kho hết vật tư tái sử dụng cùng chủng loại vào sản xuất. Tiết giảm chi phí thuê dịch vụ sửa chữa đối với tất cả các vật tư, thiết bị và các lao vụ khác ngoài ngành, để đảm bảo cân đối được tài chính một cách chủ động. Đối với các nhóm vật tư đã qua sử dụng, nhưng còn có khả năng tái sử dụng lại, đặc biệt là vì chống và gông lò đã được sửa chữa tái sử dụng lại để tiết giảm mua mới.

- Tăng cường chế độ báo cáo quản trị, thực hiện tốt công tác lập báo cáo nhanh định kỳ về các chỉ tiêu kế toán tài chính chủ yếu, phân tích nhận định về tình hình tài sản, công nợ, cơ cấu vốn, giá thành sản xuất... nhằm đảm bảo cân đối tài chính và dòng tiền của Công ty.

- Tăng cường công tác quản trị tài chính, tăng cường trả nợ trước hạn, bằng nguồn vốn hợp pháp để tiết kiệm chi phí lãi vay.

- Xây dựng kế hoạch tài chính dài hạn, huy động và sử dụng vốn cho các dự án theo kế hoạch, đúng mục đích, bám sát kế hoạch tài chính để điều hành đảm bảo an toàn tài chính.

- Tăng nhanh vòng quay của vốn lưu động, giảm tối đa tiền gửi tại các tổ chức tín dụng, điều tiết tốt dòng tiền nhằm giảm dư vay ngắn hạn, giảm lãi vay...

- Làm tốt công tác phòng chống mưa bão nhằm giảm tối đa việc trôi than, thất thoát trong mùa mưa.

- Duy trì thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh, không lơ là chủ quan thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, của địa phương và của TKV. Với các biện pháp đã thực hiện, công tác quản lý và điều hành giá thành - tài chính doanh nghiệp luôn được duy trì và điều chỉnh theo hướng chủ động, chính xác, kịp thời và hạch toán giá thành công đoạn phù hợp các quy định của nhà nước, của TKV, phục vụ điều hành và quản trị chi phí doanh nghiệp, đảm bảo hiệu quả.

- Tiền lương bình quân năm 2021 đạt 17,1 tr.đồng / người / tháng bằng 112,3 % KH năm 2021 (15,2 tr.đồng / người / tháng), tăng 12,3%; Tiền lương tăng do mét lò đào tự làm tăng 996 m tương ứng quỹ lương tăng 18,3 tỷ đồng; Doanh thu than tăng 7 % (tăng 217,7 tỷ đồng) tương ứng quỹ lương tăng 43,7 tỷ đồng; Lao động bình quân thực hiện năm 2021 là 3.257 người bằng 98,1% kế hoạch (3.321 người) giảm 64 người;

b) Về kết quả thực hiện công tác đầu tư:

Trong năm 2021, hoạt động đầu tư thực hiện đúng quy định của pháp luật về luật chuyên ngành và pháp luật về đấu thầu, quy chế Đầu tư xây dựng của Công ty. Quá trình thực hiện, Công ty thực hiện lựa chọn nhà thầu theo đúng kế hoạch đã được HĐQT thông qua. Do đó, các công trình trọng điểm được thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, đưa vào sử dụng, góp phần tích cực vào kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021

Năm 2021 các chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đều thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, vốn đầu tư của cổ đông được bảo toàn, được biểu hiện cụ thể như sau

1. Các số liệu về vốn và tài sản tại thời điểm 31/12/2021 như sau:

STT	Nội dung	ĐVT	Số tiền
1	Tổng tài sản	Triệu đồng	3.096.774
	Tài sản ngắn hạn	Triệu đồng	904.045
	Tài sản dài hạn	Triệu đồng	2.192.729

2	Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	342.679
	Trong đó : Vốn góp của chủ sở hữu	Triệu đồng	254.152
3	Nợ phải trả	Triệu đồng	2.754.095
	Trong đó: + Nợ ngắn hạn	Triệu đồng	1.357.887
	+ Vay và nợ dài hạn	Triệu đồng	1.396.209
4	Tổng nợ phải thu	Triệu đồng	479.284

2. Cơ cấu sở hữu cổ phần tại ngày 31/12/2021

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Lũy kế số vốn góp đến 31/12/2021	Tỷ lệ % góp vốn
1	Tập đoàn CN Than – KS Việt nam	188.594	74.2
2	Vốn góp của các cổ đông khác	65.558	25.8
	Tổng cộng	254.152	100

3. Một số chỉ tiêu tài chính:

Chỉ tiêu	DVT	Năm 2021	Năm 2020
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	71	75
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	29	25
2. Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	89	91
- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	11	9
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	1,12	1,09
- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	0,67	0,86
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,35	0,47

4. Khả năng sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận/Vốn chủ sở hữu	%	25,49	13,75
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	20,32	13,48
- Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản	%	2,82	1,23
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	2,25	1,20
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần	%	2,16	1,56
5. Hệ số bảo toàn và phát triển vốn CSH	Lần	1,08	1,07

Qua các số liệu trên cho thấy: Năm 2021 Công ty đã hoàn thành và vượt mức một số các chỉ tiêu kế hoạch giao; các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động và tài chính của Công ty thể hiện sự ổn định và an toàn trong quản lý vốn và tài sản. Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.

Khả năng sinh lời: Nhìn chung khả năng sinh lời của vốn chủ sở hữu tương đối tốt và ổn định.

4. Ý kiến thẩm định của Ban kiểm soát :

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty, Ban kiểm soát Công ty thống nhất xác nhận số liệu Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam. Theo ý kiến đánh giá của Ban kiểm soát như sau:

- Đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31/12/2021, kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2021 đến ngày 31/12/2021 phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính;

- Công ty đã hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ về thuế đối với nhà nước;

- Công ty thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, KPCĐ kịp thời và đúng hạn cho 100% CBCNV đã ký hợp đồng lao động;

- Tổ chức bộ máy kế toán của Công ty được thực hiện tập trung đảm bảo phù hợp với qui trình tổ chức sản xuất và quản lý của Công ty;

- Chứng từ, sổ sách kế toán được ghi chép, hạch toán tuân thủ theo chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và phù hợp với chuẩn mực kế toán hiện hành.

Trên đây là kết quả thẩm định về: Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty. Ban kiểm soát Công ty trân trọng báo cáo trình trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

Nơi nhận:

- Trình ĐHĐCĐ năm 2022;
- HĐQT, BGĐ Công ty;
- Lưu BKS.



Lương Xuân Quang



Số: 07/TTr-BKS

Hạ Long, ngày 31 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH

Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin năm 2022 về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022

Căn cứ quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin;

Căn cứ điều kiện và năng lực của Công ty TNHH PKF Việt Nam;

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin, xin được báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về việc lựa chọn Công ty Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty CP than Hà Lâm – Vinacomin như sau:

- Tên Công ty: Công ty TNHH PKF Việt Nam - Thành viên Tập đoàn Kiểm toán PKF Quốc tế;
- Tên viết tắt: PKF VIET NAM CO., LTD;
- Trụ sở chính: Số 1, phố Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.
- Thực hiện nhiệm vụ: Kiểm toán báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm 2022 của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin.

*** Lý do lựa chọn:**

- Là Công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022.
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với công ty đại chúng quy mô lớn tại Việt Nam; có kinh nghiệm kiểm toán đối với các đơn vị sản xuất than thuộc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam.
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Đội ngũ kiểm toán có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;



- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin về phạm vi, tiến độ kiểm toán;

Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty kiểm toán trên về tiến độ và mức phí kiểm toán, đề nghị Đại hội cổ đông ủy quyền cho HĐQT Công ty thực hiện lựa chọn trong số các Công ty kiểm toán còn lại trong danh sách các Công ty kiểm toán độc lập được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận là Tổ chức kiểm toán độc lập được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng và đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán hàng năm;

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Than Hà Lâm-Vinacomin thông qua.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ năm 2022;
- HĐQT Công ty;
- Các thành viên BKS;
- Lưu BKS Cty.

**TM/ BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Lương Xuân Quang



Số: 23 /BC-HĐQT

Hạ Long, ngày 20 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Hà Lâm -Vinacomin;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2021 kế hoạch hoạt động năm 2022 như sau:

I. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ

1. Quản trị về cơ cấu tổ chức quản lý

- HĐQT: Trong năm 2021, tổ chức của HĐQT không có biến động về nhân sự.
- BKS: Ngày 30/6/2021, Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) ban hành Quyết định số 933/QĐ-TKV về việc thay đổi Người đại diện của TKV tham gia BKS Công ty CP Than Hà Lâm –Vinacomin. Theo đó, cho ông Nguyễn Văn Tấn thôi làm người đại diện TKV tại Công ty, từ nhiệm Trưởng BKS Công ty, đồng thời TKV cử ông Lương Xuân Quang – Phó trưởng Ban kiểm soát nội bộ TKV làm Người đại diện của TKV tham gia BKS, ứng cử Trưởng BKS. Tiếp đó, ông Nguyễn Văn Tấn có đơn gửi đến Công ty xin từ chức thành viên BKS và Trưởng BKS.

Vì vậy, ngày 09/7/2021, BKS Công ty đã họp cho ông Nguyễn Văn Tấn thôi tham gia BKS và từ chức Trưởng BKS. Đồng thời, bầu ông Lương Xuân Quang tham gia BKS và giữ chức vụ Trưởng BKS. Việc thay đổi nhân sự của BKS được Công ty Công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán theo quy định của pháp luật.

- Ban Giám đốc: Ngày 08/6/2021, HĐQT Công ty bổ nhiệm ông Vũ Ngọc Thắng - Q. Giám đốc giữ chức vụ Giám đốc điều hành. Việc bổ nhiệm Giám đốc Công ty Công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán theo quy định của pháp luật.

2. Quản trị về hoạt động chung của HĐQT

Để HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT ban hành Chương trình, kế hoạch số 05/CTr-HĐQT ngày 21/01/2021 để triển khai thực hiện giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT đã ban hành.

3. Quản trị Công ty thông qua hệ thống quy chế

Để quản lý Công ty trên các mặt hoạt động cho phù hợp với quy định của pháp luật, Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và phù hợp với yêu cầu

quản lý từng thời kỳ, năm 2022 HĐQT phê duyệt ban hành 12 quy chế; thông qua 01 Quy định để Giám đốc ký ban hành:

II. TỔ CHỨC HĐQT; THÙ LAO VÀ TIỀN LƯƠNG HĐQT.

1. Về số lượng phiên họp: Năm 2021, HĐQT tổ chức 15 Phiên họp, ban hành 17 Nghị quyết để phê duyệt, thông qua những nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT như: Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2021; đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; Phê duyệt 12 quy chế (*Quy chế tuyển dụng và quản lý lao động; Quy chế tổ chức và hoạt động công tác thanh tra; Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán; Quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động; Quy chế quản lý cán bộ; Quy chế Quản lý ĐTXD...*) và thông qua, phê duyệt hoặc cho ý kiến về nhiều nội dung quan trọng khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

(Chi tiết kèm theo nội dung các Nghị quyết của HĐQT)

2. Tỷ lệ số thành viên HĐQT dự họp năm 2021:

- Tổng số phiên họp: 15 phiên, ban hành 17 Nghị quyết
- Tỷ lệ thành viên HĐQT dự họp

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ dự họp (%)	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Trọng Tốt	15/15	100	
2	Phạm Công Hương	15/15	100	
3	Trương Ngọc Linh	15/15	100	
4	Vũ Ngọc Thắng	15/15	100	
5	Đinh Trung Kiên	15/14	93,33	Học tại học viện chính trị HCM

3. Thù lao và tiền lương.

(i) Thù lao: Thù lao năm 2021, Công ty thực hiện theo mức và tạm chi theo đúng Nghị quyết đại hội theo 2 mức sau.

- Thù lao 1 tháng của thành viên giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT:

$$27.000.000 \text{ đ} \times 20\% = 5.400.000 \text{ đ}$$

- Thù lao 1 tháng của từng thành viên HĐQT:

$$23.000.000 \text{ đ} \times 20\% = 4.600.000 \text{ đ.}$$

Năm 2021, Công ty thực hiện tạm ứng 80% số tiền thù lao cho các thành viên, còn 20% chi sang năm 2022 trên cơ sở kết quả sản xuất kinh doanh và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên trong năm 2021.

(ii) Tiền lương: Các thành viên HĐQT của Công ty đều giữ chức vụ kiêm nhiệm, Do đó, Công ty không chi trả tiền lương giữ chức vụ thành viên HĐQT mà chỉ thù lao kiêm nhiệm theo Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2021.

III. HOẠT ĐỘNG PHỐI HỢP CỦA HĐQT

Trong quá trình hoạt động, HĐQT thường xuyên duy trì có hiệu quả mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT với Đảng ủy, Giám đốc theo Nghị quyết liên tịch.

Các Phiên họp HĐQT năm 2021 đều có các thành viên BKS hoặc đại diện của BKS tham gia. Trong hoạt động phối hợp giữa HĐQT với Đảng ủy, Giám đốc đảm bảo chức năng nhiệm vụ của các bên theo quy định của pháp luật, điều lệ và các quy định của tổ chức đó.

IV. HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC

1. Thực hiện kế hoạch SXKD và KH đầu tư năm 2021:

TT	Chi tiêu	ĐV tính	Thực hiện năm 2021	Tỷ lệ so sánh với Nghị quyết ĐHĐCĐ
3	Than SX tổng số	1000 tấn	2.350,866	100,04
	- Than nguyên khai	1000 tấn	2.350,866	100,04
2	Than tiêu thụ	1000 tấn	2.480,815	101,13
3	Mét lò đào	mét	10.280	100,08
4	Tổng doanh thu	Tr.đ	3.218.863	107,25
5	Đầu tư	Tr.đ	140.899	103,00
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	87.341	202,28
7	Cổ tức (dự kiến)	%	8%/VĐL	

2. Về thanh toán cổ tức và Công bố thông tin.

(i) Thanh toán cổ tức: Năm 2021, Công ty thực hiện thanh toán cổ tức năm 2020 cho các cổ đông theo mức đã được Đại hội năm 2021 thông qua và đảm bảo trong thời hạn luật định.

(ii) Công bố thông tin: Công ty là Công ty đại chúng quy mô lớn, có cổ phần niêm yết. Vì vậy, Người đại diện theo pháp luật của Công ty đã ủy quyền cho 01 người thực hiện CBTT theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính để các cổ đông tiếp cận kịp thời.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT.

Năm 2021, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được quy định trong Điều lệ và Luật Doanh nghiệp để ban hành các Nghị quyết, quyết định làm cơ sở Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý tổ chức chỉ đạo các mặt hoạt động SXKD, đầu tư của Công ty nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD, đầu tư đã được Đại hội năm 2021 biểu quyết thông qua.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, HĐQT tăng cường các hoạt động giám sát, nhằm đảm bảo Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2021; Nghị quyết, quyết định của HĐQT phải được thực hiện theo đúng nội dung và tiến độ và cùng Giám đốc điều hành giải quyết những trở ngại phát sinh góp phần không gây ách tắc cho hoạt động SXKD của Công ty.

Trên cơ sở kế hoạch năm 2021 đã được đại hội thông qua, kết quả thực hiện KHSXKD năm 2021 và kết quả trên các mặt hoạt động của HĐQT, HĐQT tự đánh giá đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021. Từng thành viên HĐQT được Hội nghị đánh giá cán bộ của Công ty thống nhất đánh giá đều “Hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2021”

VI. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC, KẾ TOÁN TRƯỞNG.

1. Đánh giá về kết quả hoạt động của Giám đốc và các Phó Giám đốc: Bám sát Nghị quyết đại hội cổ đông; Nghị quyết, quyết định, quy chế HĐQT ban hành, các

văn bản pháp luật, văn bản của TKV có liên quan để tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ và tổ chức SXKD hợp lý, hiệu quả; đầu tư có trọng tâm trọng điểm...; phát huy năng lực của thiết bị cơ giới hóa trong khai thác, đào lò; quản trị chi phí; tăng cường mối quan hệ giữa Đảng ủy, HĐQT, BKS và các tổ chức trong Công ty tạo nên sự đồng thuận, đoàn kết. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các văn bản về phòng, chống dịch Covid-19 có hiệu quả...góp phần giữ vững trật tự, an toàn doanh nghiệp, hoàn thành và hoàn thành vượt mức một số chỉ tiêu chủ yếu của KHSXKD đã được ĐHĐCĐTN năm 2021 thông qua.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của Kế toán trưởng: Kế toán trưởng thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật Kế toán; Năm 2021 Kế toán trưởng đã thực hiện quản lý tài chính, hạch toán chi phí sản xuất, chi phí đầu tư XDCB và các chế độ thu, chi khác kịp thời, đúng chế độ; đúng đối tượng, không có nợ khó đòi...; lập Báo cáo tài chính năm 2021 kịp thời, đúng chế độ. Báo cáo tài chính sau kiểm toán không có khoản bị ngoại trừ.

*** Đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các thành viên Ban giám đốc và kế toán trưởng:** Tại cuộc họp nhận xét đánh giá cán bộ của Công ty, Hội nghị đã thống nhất đánh giá Giám đốc các Phó giám đốc và Kế toán trưởng đều đạt mức đánh giá *"Hoàn thành xuất sắc và hoàn thành nhiệm vụ năm 2021"*

VII. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2022 CỦA HĐQT

1. Thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với doanh nghiệp cổ phần do Nhà nước nắm cổ phần chi phối. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản khác có liên quan.

2. Tổ chức thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐTN năm 2022 thông qua.

3. Tăng cường giám sát hoạt động của Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2022, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ...theo Chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT.

4. Tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa Đảng ủy, HĐQT và Giám đốc điều hành, để tạo sự đồng thuận vì lợi ích Công ty, lợi ích của cổ đông trên các mặt hoạt động của Công ty.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

VIII. VỀ KIẾN TOÀN CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ


Theo Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐTN ngày 26/4/2021, tại Điều 5 có ủy quyền cho HĐQT Công ty sớm kiện toàn chức danh thành viên độc lập HĐQT trong năm 2021 theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty, báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty trong kỳ Đại hội tới (năm 2022). Vì vậy, HĐQT Công ty lập Phương án kiện toàn thành viên độc lập HĐQT và chọn được ứng viên đáp ứng chức danh này. Tuy nhiên trong năm 2021 và Quý I năm 2022 không xuất hiện chỗ trống bất ngờ trong HĐQT; các thành viên và HĐQT đều hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ nên không bị bãi miễn và đặc biệt không có thành viên nào có nhu cầu từ nhiệm... nên không kiện toàn được thành viên độc lập HĐQT.

Đại hội CĐTN năm 2022 không phải đại hội nhiệm kỳ nên không tổ chức bầu lại HĐQT và Ban KS của khóa mới.

Vì vậy HĐQT báo cáo ĐHCĐTN năm 2022 kết quả chưa thực hiện kiện toàn cơ cấu HĐQT theo Nghị quyết ĐHCĐTN năm 2021 và đề nghị Đại hội ủy quyền tiếp cho HĐQT Công ty thực hiện kiện toàn chức danh này khi điều kiện cho phép trong năm 2022 (xuất hiện "chỗ trống bất ngờ") hoặc trong Đại hội nhiệm kỳ năm 2023.

Trên đây là nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động năm 2022 và đề nghị Đại hội ủy quyền cho HĐQT kiện toàn chức danh thành viên độc lập HĐQT như đề cập trong báo cáo.

HĐQT báo cáo Đại hội./.

(Kèm theo báo cáo này là Bảng thống kê nội dung các Nghị quyết họp HĐQT năm 2021) 

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- UBCK Nhà nước;
- Các thành viên HĐQT, BKS;
- Ban Giám đốc;
- Phòng CV (CBTT và đăng trên Website);
- Lưu: Hồ sơ đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt





THÔNG KÊ CÁC NGHỊ QUYẾT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021
(đính kèm báo cáo số 23/BC-HĐQT ngày 20/4/2022 của HĐQT)

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	⁵⁴ K3/NQ-HĐQT	13/01/2021	1. Phê duyệt mức năng suất lao động, mức tiền lương và hệ số giãn cách tiền lương giao khoán một số công việc chủ yếu năm 2021. 2. Phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu KHPHKD năm 2021 và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty 3. Ủy quyền vay vốn	100%
2	⁵⁵ K3/NQ-HĐQT	5/2/2021	1. Phê duyệt nhân sự tham gia Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc Ban chỉ đạo trong công tác phòng, chống tham nhũng. 2. Phê duyệt Kế hoạch lao động tiền lương năm 2021. Giám đốc Công ty xây dựng giải pháp điều hành lao động tiền lương năm 2021, XD kế hoạch chi tiết đào tạo đảm bảo tính cần thiết, hiệu quả. 3. Nghe báo cáo về công tác phòng chống dịch COVIT-19; Công tác TCSX và nghi Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; Báo cáo quản lý, sử dụng đất năm 2020; thực hiện khoán chi phí năm 2020; KH về tái cơ cấu 2021. Xây dựng giải pháp điều hành năm 2021 hiệu quả, phù hợp với tình hình đặc điểm SX của Công ty và sự ảnh hưởng của Covid-19; 4. Chuẩn bị các tài liệu báo cáo, trình DHCD 2021. 5. Một số nội dung cơ bản HĐQT triển khai (i) Đánh giá, phân loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ chủ chốt năm 2020. (ii) Rà soát quy hoạch cán bộ chủ chốt giai đoạn 2020-2025. (iii) Rà soát xây dựng các quy chế, trong đó có Quy chế Quản lý cán bộ; Quy chế Quản lý và sử dụng đất đai (trình HĐQT trong Quý I/2021) (iv) Công tác chuẩn bị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021. (v) Chủ động và tổ chức triển khai thực hiện các văn bản mới của pháp luật, TKV và văn bản của địa phương có liên quan đến doanh nghiệp.	100%
			1. Về báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD 2 tháng đầu năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ tháng 3/2021. 2. Một số công việc triển khai: - Xây dựng, triển khai thực hiện và phối hợp thực hiện có hiệu quả công tác bảo vệ tài nguyên, ranh giới mỏ, quản lý, sử dụng đất đai; quản trị tốt các nguồn lực (đặc biệt là quản trị chi phí, huy	

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
3	⁵⁶ K3/NQ-HDQT	04/3/2021	<p><i>đồng sự dụng vốn mới cách phù hợp, tiết kiệm. đầu tư trọng tâm trọng điểm phát huy hiệu quả đầu tư...;</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường các biện pháp an toàn, kiểm tra giám sát việc thực hiện; thực hiện công tác PCTT-TKCN; phòng, chống tham nhũng. - Lập phương án giải thể BQLDA; 3. Về công tác chuẩn bị họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021; dự thảo Điều lệ, Quy chế Nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động HDQT, Quy chế hoạt động BKS. - Công bố thông tin trước Đại hội ĐCĐTN theo quy định của pháp luật. - Giám đốc Công ty chỉ đạo Kế toán trưởng phối kết hợp và đơn vị kiểm toán khẩn trương phát hành báo cáo Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 để làm cơ sở cho việc lập các báo cáo và phân phối lợi nhuận năm 2020. - Tiếp tục thực hiện các nội dung chuẩn bị họp ĐHĐCĐTN năm 2021 đảm bảo đúng quy định của pháp luật có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và Điều lệ Công ty. 4. Công tác cán bộ (sớm trình nhân sự Bộ phận kiểm toán nội bộ và giao nhiệm vụ cho cán bộ phụ trách kiểm toán nội bộ) 	100%
4	⁵⁷ K3/NQ-HDQT	18/3/2021	<ul style="list-style-type: none"> 1. Phê duyệt Quy tắc lương thực hiện năm 2020; Giám đốc Công ty chỉ đạo các phòng liên quan cấp nhật Biên bản làm việc với TKV về Quy tắc lương thực hiện năm 2020. 2. Phê duyệt Quy chế tuyển dụng, quản lý lao động của Công ty 3. Chưa phê duyệt Quy chế Giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty: HDQT thống nhất xem xét phê duyệt sau khi có báo cáo kết quả thẩm định của Tổ thẩm định. 4. Thông qua Định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và một số hệ số tài chính năm 2021 5. Thông qua kết quả rà soát góp ý dự thảo báo cáo Quy hoạch tổng thể về năng lực quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 tầm nhìn đến năm 2050. Q. Giám đốc Công ty thực hiện báo cáo TKV theo yêu cầu của TKV. 6. Một số nội dung HDQT triển khai. (i) Triển khai thực hiện Quyết định số 263/QĐ-TKV ngày 17/3/2021 của Tổng Giám đốc TKV về việc tổ chức thực hiện kế hoạch thẩm dò, khảo sát năm 2021 – nguồn vốn chi phí quản lý điều hành của Công ty Mẹ TKV, chi phí SX của các Chi nhánh và chi phí SX của các công ty cổ phần. (ii) Giám đốc sớm trình HDQT nhân sự kiểm toán nội bộ. (iv) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát kỹ thuật AT và BHLĐ 	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
5	58 K3/NQ-HDQT	14/4/2021	<p>1. Thống nhất với nội dung báo cáo của Giám đốc về kết quả SXKD tháng 3, lũy kế Quý I/2021. Kế hoạch SXKD tháng 4/2021 và kết quả thực hiện các gói thầu: Thuế ngoài đảo lờ; tuyến năng cao chất lượng than cám; chế biến than sạch từ nguồn đất đá lẫn than và bã sàng thải lẫn than.</p> <p>2. Công ty chỉ đạo Phòng Vật tư, Kế toán làm việc với đơn vị ứng vốn trồng rừng để nhận gỗ lờ theo hợp đồng. Nếu có vướng mắc, hai bên cùng bàn bạc và đề ra phương án giải quyết nhưng phải bảo vệ được lợi ích của Công ty.</p> <p>3. Cho ý kiến về Phương án thuế ngoài chế biến than sạch từ nguồn đất đá lẫn than năm 2021.</p> <p>4. Công tác cán bộ cấp công trường phân xưởng: Điều động, bổ nhiệm ông Trần Trung Hiếu, số thẻ 15014- Quản đốc phân xưởng vận tải Giếng đứng giữ chức vụ Quản đốc phân xưởng cơ khí cơ điện thay ông Mai Xuân Sinh; điều động ông Nguyễn Huy Tâm – Phó Phòng Cơ điện vận tải sang và giao quyền Quản đốc PX vận tải giếng đứng.</p> <p>5. Phân phối lợi nhuận năm 2020 trình Đại hội DCDTN năm 2021 để Đại hội quyết định theo thẩm quyền như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lợi nhuận trước thuế : 43.383 Tr.đồng - Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp: 832 Tr.đồng - Lợi nhuận còn lại sau thuế 42.551 Tr.đồng + Trả cổ tức (6%) Vốn Điều lệ 15.249 Tr.đồng + Trích quỹ thưởng VCOL (1,5 tháng lương): 334 Tr.đồng + Số còn lại trích quỹ khen thưởng, phúc lợi: 26.968 Tr.đồng <p>6. HDQT Công ty thông qua các nội dung báo cáo, Điều lệ, Quy chế Nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động của HDQT đề Đại hội quyết định theo thẩm quyền;</p> <p>7. Một số nội dung HDQT triển khai.</p> <p>(i) Rà soát các vị trí xung yếu tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn để loại trừ nguy cơ và có biện pháp ứng phó phù hợp, hiệu quả. Thực hiện, kiểm tra việc thực hiện KH PCTT và TKCN của Công ty, đơn vị.</p> <p>(ii) Phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn và các tổ chức khác trong Công ty quán triệt ý nghĩa và tầm quan trọng của bầu cử Đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp Nhiệm kỳ 2021-2026. Đồng thời, phổ biến việc chấp hành pháp luật trong bầu cử để toàn thể CBCNV nâng cao ý thức, trách nhiệm thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của công dân trong bầu cử.</p>	100%
			<p>1. Bổ nhiệm lại bà Vũ Thị Minh Thanh giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty, thời hạn giữ chức vụ là 05 năm, kể từ ngày 06/5/2021; đồng thời nâng lương cho bà Thanh vào bậc 2/2 kế toán trưởng doanh nghiệp hạng I.</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
6	⁵⁹ K3/NQ-HDQT	6/5/2021	<p>2. Xét phê duyệt chuyển bước chính thức kế hoạch DTXD năm 2021 đối với dự án đầu tư mua sắm thiết bị lò chợ giá thùy lực di động phục vụ khai thác hầm lò duy trì công suất mỏ.</p> <p>3. Thống nhất với báo cáo của Q.Giám đốc về kết quả SXKD tháng 4, 4 tháng đầu năm và kế hoạch SXKD tháng 5/2021; Lựa chọn tình huống giá định đề tổ chức phối hợp diện tập để rút kinh nghiệm; Tăng cường công tác kiểm soát an toàn hiện trường trong mùa mưa bão.</p> <p>4. Một số nội dung HDQT triển khai.</p> <p>(i) Công ty tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, Bộ y tế và các văn bản của địa phương, TKV trong công tác phòng, chống Covid-19.</p> <p>(ii) Phối hợp với Công đoàn Công ty tổ chức thực hiện “Tháng Công nhân” trong Công ty có hiệu quả và thực sự ý nghĩa.</p>	
7	⁶⁰ K3/NQ-HDQT	26/5/2021	<p>1. Bổ nhiệm lại ông Bùi Đình Hưng, số thẻ 11612 giữ chức vụ Quản đốc Phân xưởng Dời sống.</p> <p>2. Thông qua chủ trương thực hiện công trình phục hồi môi trường bãi thải mức +70 ÷ +170 Khu II Vía 11 Hà Lâm.</p> <p>3. Phê duyệt kế hoạch LCNT dự án đầu tư mua sắm thiết bị lò chợ giá thùy lực di động phục vụ khai thác hầm lò duy trì công suất mỏ</p> <p>4. Phê duyệt Quy chế quản lý an toàn, vệ sinh lao động của Công ty.</p> <p>5. Phê duyệt Quy chế Tổ chức và hoạt động công tác thanh tra của Công ty.</p> <p>6. Về thực hiện đề án khoan thăm dò: Đề án khoan thăm dò có thời hạn thực hiện được ghi trong giấy phép. Do đó, phải tổ chức thực hiện hoàn thành trước khi hết hạn giấy phép. Công ty làm rõ khả năng huy động vốn, đồng thời cân đối chi phí SX và hạch toán báo cáo HDQT phiên họp sau.</p> <p>7. Công tác Tái cơ cấu: Công ty sớm lập phương án tổ chức chấm dứt hoạt động của BQLĐA đầu tư khai thác phần dưới mức -50 Mỏ than Hà Lâm - Công ty Than Hà Lâm (điều chỉnh) và kiện toàn nhân sự bộ phận kiểm toán nội bộ báo cáo HDQT.</p>	100%
8	^{61.1} K3/NQ-HDQT	8/6/2021	<p>1. Bổ nhiệm ông Vũ Ngọc Thắng – Q.Giám đốc Công ty giữ chức vụ Giám đốc Công ty kể từ ngày 08/6/2021, thời hạn giữ chức vụ là 05 năm. Ông Vũ Ngọc Thắng tiếp tục là người đại diện theo pháp luật của Công ty với chức vụ là Giám đốc Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Bậc lương, mức lương của ông Vũ Ngọc Thắng được hưởng: Bậc 1/2 Giám đốc doanh nghiệp hạng 1 - Bảng lương người quản lý doanh nghiệp (HLC08), mức lương 13.513.000 đồng/tháng. 5. Công ty thực hiện thủ tục thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định.</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
9	61 K3/NQ-HDQT	08/6/2021	<p>1. HDQT thống nhất với nội dung báo cáo của Giám đốc về dự kiến kết quả SXKD tháng 5, lũy kế Quý 5 tháng đầu năm, kế hoạch SXKD tháng 6/2021. Tổ thu hồi nợ ứng vốn trồng rừng của Công ty tiếp tục làm việc với đơn vị nhận ứng vốn để thu hồi nợ; có các giải pháp hiệu quả để giữ chân thợ lò.</p> <p>2. Bổ nhiệm lại cán bộ đối với 02 quản đốc (ông Phạm Quốc Việt giữ chức vụ Quản đốc Công trường Khai thác 8, ông Hoàng Văn Hưng giữ chức vụ Quản đốc Công trường Khai thác 3), thời hạn giữ chức vụ là 5 năm, kể từ ngày 19/6/2021.</p> <p>3. Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện Đề án thăm dò mỏ than Hà Lâm đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép thăm dò đồng thời báo cáo TKV để ghi nhận vào chi phí SX của Công ty hằng năm.</p> <p>4. Phê duyệt chuyển bước kế hoạch DTXD đối với dự án đầu tư phục vụ sản xuất năm 2021. Giám đốc Công ty tổ chức thẩm định, phê duyệt dự án, lập KHLCNT gửi Tổ thẩm định để thẩm định KHLCNT báo cáo HDQT xét phê duyệt.</p> <p>5. Phê duyệt Quy chế Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Công ty</p> <p>6. Nội dung HDQT triển khai. Tiếp tục triển khai Đề án tái cơ cấu doanh nghiệp giai đoạn 2017-2020 theo nội dung văn bản số 2520/TKV-TCNS ngày 08/6/2021, Tổng Giám đốc Tập đoàn CN than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)</p>	100%
10	62 K3/NQ-HDQT	02/7/2021	<p>1. HDQT thống nhất với nội dung báo cáo của Công ty về dự kiến kết quả SXKD tháng 6 và 6 tháng đầu năm 2021, kế hoạch SXKD tháng 7 và các nội dung liên quan được đề cập trong báo cáo.</p> <p>2. Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện các nội dung cơ bản dưới đây:</p> <p>(i) Báo cáo TKV về TCC theo văn bản 2520/TKV-TCNS ngày 08/6/2021 của TKV, trong đó đề xuất về việc chưa XHH Nhà nghỉ Sao Biển. Đồng thời, báo cáo về thực hiện hợp nhất Công ty với Công ty CP Than Núi Béo.</p> <p>(ii) Thu hồi nợ ứng vốn trồng rừng: Tổ công tác cần tiếp tục làm việc với đơn vị trồng rừng để xác định: Đơn vị trồng rừng có sử dụng số tiền Công ty đã ứng ra vào việc trồng rừng hay không? Tình khả thi của việc đơn vị trồng rừng cam kết trả nợ gỗ cho Công ty. Đồng thời xem xét làm việc với Sở Nông nghiệp và PT Nông thôn Tỉnh Quảng Ninh để có hướng giải quyết công nợ và báo cáo HDQT.</p> <p>- Cần đối nhu cầu sử dụng gỗ lò: Tính toán nhu cầu sử dụng để mua vào hợp lý tránh tồn đọng dư thừa trong thời gian dài dẫn đến gỗ bị ải, mục kém chất lượng vừa không đảm bảo an toàn trong sử dụng và lãng phí.</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>(iii) Về Chi phí khoán TD: Công ty phân chia rõ chi phí vào dự án, chi phí vào phương án, đồng thời nghiên cứu thực hiện văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính và nội dung liên quan. Phương án phải được tính toán cụ thể và nhận diện rủi ro, xử lý rủi ro.</p> <p>- Tổng chi phí khoán TD 2021 là 50 tỷ, Công ty rà soát và chuẩn xác lại giá trị khoán trong lộ, ngoài lộ, tỷ lệ trích, mức phân bổ, khả năng của Công ty để đảm bảo sự phù hợp với quy định và lợi nhuận KH của Công ty trong năm 2021.</p> <p>- Về chi phí được hạch toán vào chi phí SX năm 2021: Công ty thường xuyên cập nhật chi phí phát sinh để phân tích đánh giá và báo cáo TKV ghi nhận để cân đối chung, tránh tình trạng cập nhật dồn vào gian đoạn cuối năm dẫn đến không xử lý được, ảnh hưởng đến kết quả SXKD của Công ty.</p> <p>3. Xét phê duyệt KHLCNT thuộc Dự án đầu tư phục vụ sản xuất năm 2021 - Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomin</p> <p>HDQT Công ty sau khi nghe nội dung Tờ trình số 1129/TTtr - HLC ngày 16/6/2021 của Giám đốc Công ty và Báo cáo số 02/BC-TDKHLCNT của Tổ Thẩm định Kế hoạch LCNT; các thành viên HDQT Công ty thảo luận và thống nhất biểu quyết thông qua Nghị quyết như sau:</p> <p>3.1. HDQT tán thành thông qua phê duyệt KHLCNT của 15 gói thầu thuộc Dự án đầu tư phục vụ SX năm 2021 của Công ty. Chủ tịch HDQT thay mặt HDQT ký quyết định phê duyệt (trong đó điều chỉnh phân chia gói thầu theo ý kiến tham gia).</p> <p>3.2. Chủ đầu tư (Giám đốc Công ty) tổ chức LCNT theo đúng kế hoạch đã được HDQT phê duyệt và đảm bảo trình tự, thủ tục, nội dung theo quy định của pháp luật về đấu thầu và báo cáo HDQT về kết quả LCNT. Trường hợp không lựa chọn được nhà thầu theo kế hoạch đã phê duyệt, Giám đốc Công ty báo cáo kịp thời với HDQT nêu rõ lý do, đồng thời đề xuất hướng giải quyết.</p> <p>3.3. Trong thời gian chuẩn bị hồ sơ LCNT, Công ty tiếp tục cập nhật về giá gói thầu để xem xét điều chỉnh giám (nếu có) cho phù hợp.</p> <p>3.4. Mục tiêu của dự án là thay thế các thiết bị đã hết khấu hao không còn hiệu quả sử dụng; nâng cao an toàn và hiệu quả sản xuất; hiện đại hóa dây chuyền sản xuất, đáp ứng yêu cầu phục vụ sản xuất của Công ty năm 2021 và các năm tiếp theo. Nhưng thời gian bắt đầu tổ chức LCNT của 10 gói thầu đều vào Quý III/2021; 03 gói thầu vào Quý IV/2021 (01 gói thầu vào Quý III/2022). Vì vậy, Giám đốc sớm triển khai các bước tiếp theo để LCNT, đáp ứng kịp thời yêu cầu PVSX theo mục tiêu của dự án đã đề ra.</p> <p>4. Nghe báo cáo và cho ý kiến về Phương án giải thể Ban QLDA; thông qua nhân sự Bộ phận Kiểm toán nội bộ, kiện toàn nhân sự Bộ phận VP và Phòng KB.</p>	

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>HDQT sau khi nghe nội dung Tờ trình số 1096/TT-HLC ngày 14/6/2021 và Phương án 1070/PA-HLC-TCLĐ ngày 10/6/2021 của Công ty; các thành viên HDQT Công ty thảo luận và thống nhất biểu quyết thông qua Nghị quyết như sau:</p> <p>(i) HDQT chưa thông qua Phương án số 1070/PA-HLC-TCLĐ ngày 10/6/2021 và Tờ trình số 1096/TT-HLC ngày 14/6/2021 của Công ty về giải thể Ban QLĐA và nhân sự của các phòng liên quan. Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện một số nội dung cơ bản sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng Phương án giải thể về mặt tổ chức đối với Ban QLĐA trên cơ sở các quy định của pháp luật và quy chế, quy định của Công ty. - Nội dung Phương án phải được tính đến cơ cấu lao động trực tiếp, gián tiếp; trình độ của các cá nhân và quá trình công tác tại Công ty cũng như thời gian thực hiện nhiệm vụ tại BQLĐA. Đồng thời, đảm bảo tính hợp lý, hạn chế sự xáo trộn không cần thiết đối với các phòng khác để phát huy hiệu quả, ổn định trật tự trị an trong Công ty. - Phương án lấy kiến của Đảng ủy, BCH Công đoàn Công ty để đồng thuận trong hệ thống chính trị của Công ty và thực hiện dân chủ cơ sở nơi làm việc trong tổ chức thực hiện. - Việc giải thể BQLĐA là giải thể về mặt tổ chức để sáp nhập với Phòng ĐTM. Do đó Phòng ĐTM kế thừa và thực hiện các nhiệm vụ mà BQLĐA đã thực hiện. (ii) Về nhân sự Người phụ trách KTNB: Việc đề xuất nhân sự Người phụ trách KTNB thuộc HDQT thì ngoài tiêu chuẩn phải có trình độ chuyên môn phù hợp với pháp luật, Quy chế KTNB của Công ty còn phải là người có năng lực, kỹ năng và có tinh thần trách nhiệm để thực hiện hoạt động Kiểm toán hiệu quả. Khi trình nhân sự phải đi kèm với chế độ của Người phụ trách KTNB. (iii) Về Thư ký Công ty: Giám đốc xem xét báo cáo HDQT giao nhiệm vụ cho một người có khả năng thực hiện nhiệm vụ của Người Phụ trách quản trị, kiểm Thư ký và người Công bố thông tin để tiếp cận công tác này. Giao cho Thư ký của Công ty hiện nay hướng dẫn cho nhân sự mới các vấn đề có liên quan đến hoạt động của Người Phụ trách quản trị, Thư ký và người Công bố thông tin. Thư ký hiện nay tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của Thư ký tại Bộ phận KSNB và nhiệm vụ đã được Giám đốc phân công. <p>- HDQT triển khai một số công việc :</p> <p>1. Triển khai thực hiện phương án kỹ thuật khai thác tầng -300/-570 thuộc dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50, Mỏ Than Hà Lâm :</p> <p>- TK V có Văn bản số 2915/TKV-KCM ngày 01/7/2021 Vv Thông qua Phương án KTKT tầng -300/-570 thuộc Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50 mỏ than Hà Lâm- Công ty tha Hà Lâm;</p>	

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>- Công ty tổ chức triển khai các nội dung nêu trên: Rà soát lại KH 5 năm 2021-2025; Các dự án đầu tư duy trì theo PA và trình tự thứ tự về gia hạn/ điều chỉnh giấy phép khai thác đề báo cáo HĐQT trong phiên họp tới.</p> <p>2. Triển khai thực hiện Văn bản số 417-CV/ĐU, ngày 28/6/2021 của Ban Thường vụ Đảng ủy Than Quảng Ninh.</p> <p>- Ngày 28/6/2021 Ban Thường vụ Đảng ủy TQON có Văn bản số 417-CV/ĐU về tổng kết thực hiện quy định của Đảng về chức năng, nhiệm vụ của tổ chức đảng cơ sở, trong đó có nội dung thống kê các văn bản của HĐQT Công ty đã ban hành (theo Mẫu 03) trong từng giai đoạn (2010-2015), (2015-2020) và 6 tháng đầu năm 2021.</p> <p>- HĐQT giao cho Thư ký Công ty tập hợp các văn bản của HĐQT có liên quan đến yêu cầu báo cáo và phối hợp với Đảng ủy Công ty trong việc thực hiện Văn bản số 417-CV/ĐU.</p>	
11	63.1 K3/NQ-HĐQT	30/7/2021	<p>Hội đồng quản trị Công ty CP than Hà Lâm - Vinacomim họp thông qua, phê duyệt và chỉ đạo thực hiện nội dung như sau:</p> <p>1. HĐQT tán thành thông qua</p> <p>- Giải thể Ban QLDA đầu tư khai thác phần dưới mức -50, Mỏ than Hà Lâm - Công ty than Hà Lâm sáp nhập vào phòng DTM.</p> <p>- Cho ông: Vũ Ngọc Thắng thôi giữ chức vụ Giám đốc Ban QLDA; ông Trần Trọng Thủy thôi giữ chức vụ Phó Giám đốc Ban QLDA;</p> <p>- Cho ông Liêu Hồng Minh thôi phụ trách Phòng DTM và bổ nhiệm ông Trần Trọng Thủy - Số thẻ 13448 giữ chức vụ Trưởng phòng DTM, thời hạn giữ chức vụ là 5 năm, kể từ ngày bổ nhiệm, chế độ tiền lương được hưởng theo hệ thống thang, bảng lương của Công ty.</p> <p>- Giám đốc Công ty: xây dựng tiêu chí và tổ chức điều chuyển nhân sự; tiếp tục phối hợp với Đảng ủy, Công đoàn làm tốt công tác tư tưởng, đồng viên CBCNV của Phòng DTM sau sáp nhập và các CBCNV được điều chuyển để góp phần ổn định trật tự Công ty; ban hành chức năng nhiệm vụ Phòng DTM sau sáp nhập.</p> <p>2. HĐQT tán thành thông qua việc giao nhiệm vụ cho bà Trần Thị Ngân (số thẻ 15687) chuyển viên Bộ phận Kiểm soát nội bộ- Phòng KB làm Người phụ trách KTNB Công ty. Giám đốc Công ty có trách nhiệm: tiếp tục tổ chức đào tạo bà Trần Thị Ngân về chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán; cơ cấu nhân sự Bộ phận Kiểm toán nội bộ để đáp ứng được nhiệm vụ, công việc được giao.</p> <p>Trong tháng 8/2021, Giám đốc Công ty ký các quyết định có liên quan đến nội dung HĐQT đã thông qua và gửi đến HĐQT giám sát việc thực hiện.</p> <p>3. Thông qua bỏ nhiệm lại các cán bộ:</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>- Ông Nguyễn Văn Bắc - Số thẻ 13747 giữ chức vụ Trưởng phòng ĐKSX, thời gian giữ chức vụ là 05 năm kể từ ngày 01/08/2021;</p> <p>- Ông Nguyễn Ngọc Khánh - Số thẻ 11547 giữ chức vụ Quản đốc Công trường Vận tải lò 1, thời gian giữ chức vụ là 05 năm kể từ ngày 01/08/2021;</p> <p>- Ông Lương Xuân Hiền - Số thẻ 13767 giữ chức vụ Quản đốc Công trường KTCB6, thời gian giữ chức vụ là 05 năm kể từ ngày 01/09/2021;</p> <p>- Ông Nguyễn Văn Hùng - Số thẻ 13850 giữ chức vụ Quản đốc công trường Khai thác 5, thời gian giữ chức vụ là 05 năm kể từ ngày 10/8/2021.</p> <p>4. Nghe báo cáo và cho ý kiến về nội dung báo cáo kỹ thuật công nghệ 5 năm 2021÷2025 theo văn bản số 2915/TKV-KCM.</p> <p>HDQT sau khi nghe nội dung Báo cáo số 1440/BC-HLC ngày 28/7/2021 của Giám đốc, các thành viên HDQT Công ty thảo luận và thống nhất biểu quyết thông qua Nghị quyết như sau: HDQT thống nhất với các nội dung cơ bản của báo cáo số 1440/BC-HLC ngày 28/7/2021 của Giám đốc về kế hoạch Kỹ thuật - Công nghệ 5 năm giai đoạn 2021 ÷ 2025 Công ty Cổ phần than Hà Lâm-Vinacomin (sau khi rà soát, cập nhật Phương án kỹ thuật : Tổng sản lượng than nguyên khai 11,95 triệu tấn than hầm lò, năm 2021 : 2,35 triệu tấn, các năm 2022 ÷ 2025 mỗi năm khai thác 2,4 triệu tấn. ; Tổng số mét lò đào CBSX là 59.065 m (gồm 20.066 mét lò đá và 38.999 mét lò than), số mét lò đào bình quân 11.813 mét/năm; Hệ số mét lò bình quân/1000 tấn than là 4,94 mét/1000 tấn ; Tổng lợi nhuận dự kiến trong 5 năm là 230,2 tỷ đồng, lợi nhuận bình quân hơn 46 tỷ đồng mỗi năm. Giám đốc Công ty chỉ đạo hoàn thiện và báo cáo TKV. Theo ý kiến chỉ đạo của TKV, tổ chức triển khai thực hiện trong Công ty.</p> <p>5. Về Quy chế Giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin. Giám đốc Công ty có trách nhiệm phổ biến và tổ chức thực hiện quy chế.</p> <p>6. Tán thành thông qua nội dung Báo cáo số 1448/BC-HLC ngày 30/7/2021 của Giám đốc Công ty dự kiến thực hiện kết quả SXKD tháng 7; phương hướng kế hoạch tháng 8/2021. Một số lưu ý:</p> <p>- Trong thời điểm Quý III, thời tiết không thuận lợi (mưa, bão) sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động SXKD, an toàn và bảo vệ tài sản...vì vậy, Công ty tiếp tục tăng cường công tác PCTT-TKCN để hạn chế thấp nhất thiệt hại có thể xảy ra.</p> <p>- Hiện nay Công ty có hoạt động thuê ngoài, do đó thực hiện tốt quản lý khai trường, quản lý tài nguyên và các tài sản khác có liên quan. Đồng thời, bám sát tiến độ thực hiện các hợp đồng để nghiệm thu, thanh quyết toán kịp thời.</p> <p>- Đối với các hoạt động được TKV ghi nhận thông qua kế hoạch PHKD để hạch toán vào chi phí sản xuất năm 2021, Công ty cần rà soát lại và đánh giá mức độ hoàn thành để có biện pháp chi</p>	

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>đạo điều hành phù hợp với tháng, quý, tránh tình trạng dồn chi phí vào thời điểm cuối năm hoặc phải hạch toán sang năm 2022.</p> <p>- Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, Công ty tăng cường công tác phòng, chống dịch, thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả các văn bản chỉ đạo của Trung ương, địa phương và của TKV.</p> <p>7. Triển khai một số văn bản quản lý của TKV của Công ty.</p> <p>- Công ty tổ chức lập báo cáo thực hiện kế hoạch PHKD và khoán chi phí 6 tháng đầu năm 2021 theo Công văn số 3249/TKV-KH ngày 16/7/2021. Nội dung tóm tắt báo cáo và kết quả làm việc với TKV, Giám đốc Công ty báo cáo HĐQT trong phiên họp sau.</p> <p>- Đối với các văn bản của TKV: Văn bản số 3214/TKV-TN ngày 15/7/2021 của TKV V/v Thông qua kết quả lựa chọn NCC: Quan trắc độ ổn định của tháp giằng đứng tại Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacommin năm 2021; Văn bản số 3284/TKV-TN ngày 19/7/2021 của TKV V/v Thông qua kết quả lựa chọn NCC: Xây dựng mốc ranh giới mỏ, mốc thuế đất tại Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacommin năm 2021, HĐQT giao cho Giám đốc Công ty tổ chức soát xét hồ sơ, phê duyệt, công khai kết quả lựa chọn đơn vị thi công, tổ chức thực hiện và báo cáo theo quy định hiện hành.</p>	
12	63.2 K3/NQ-HĐQT	30/7/2021	<p>1. Thông qua nội dung chính Phương án kỹ thuật khai thác tầng -300/-570 thuộc Dự án đầu tư khai thác phần dưới mức -50 Mỏ than Hà Lâm - Công ty than Hà Lâm theo nội dung trình và phần bổ sung theo ý kiến tham gia. Hội đồng quản trị giao Giám đốc Công ty: Tổng hợp, bổ sung nội dung theo các ý kiến tham gia; hoàn thiện, phê duyệt hồ sơ Phương án đối với phần trữ lượng tại báo cáo kết quả thăm dò than khu vực mỏ Hà Lâm, thuộc địa bàn các phường Hà Lâm, Hà Trung, Hà Khánh, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh (theo Quyết định số 1117/QĐ-HĐTLQG ngày 14/01/2019 của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia) làm cơ sở báo cáo các cơ quan chức năng khi đề nghị gia hạn/ điều chỉnh giấy phép khai thác. Sau khi có Báo cáo kết quả thăm dò nâng cấp trữ lượng trong ranh giới mỏ được phê duyệt, Công ty hoàn thiện Phương án báo cáo TKV và trình HĐQT phê duyệt. Tổ chức lập dự án đầu tư duy trì công suất mỏ, báo cáo HĐQT và TKV.</p>	100%
			<p>1. Tán thành phê duyệt Quy chế Quản lý cán bộ - Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacommin. Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện Quy chế theo Điều lệ và các văn bản có liên quan.</p> <p>2. Tán thành phê duyệt Quy chế Quản lý Dầu tư XD - Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacommin. Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện Quy chế theo Điều lệ và các văn bản có liên quan.</p> <p>3. Tán thành phê duyệt Quy chế Quản lý Đất đai - Công ty CP Than Hà Lâm - Vinacommin.</p> <p>Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện Quy chế theo Điều lệ và các văn bản có liên quan.</p>	100%



TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
13	⁶⁴ K3/NQ-HĐQT	31/8/2021	<p>4. Tán thành phê duyệt điều chỉnh KHLCNT (thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu) gói thầu số 8 – Kiểm toán báo cáo quyết toán dự án hoàn thành thuộc Dự án đầu tư các công trình bảo vệ môi trường năm 2019 - Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin. Giám đốc Công ty tổ chức LCNT theo kế hoạch LCNT điều chỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành và báo cáo HĐQT về kết quả thực hiện. Trường hợp không lựa chọn được nhà thầu, Giám đốc báo cáo và đề xuất với HĐQT.</p> <p>5. Tán thành phê duyệt điều chỉnh KHLCNT (về thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu và điều chỉnh giám giá gói thầu do chính sách pháp luật có thay đổi) gói thầu chỉ phí Kiểm toán dự án đầu tư cải tạo và hoàn thiện hệ thống vận tải - Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin. Giám đốc Công ty tổ chức LCNT theo kế hoạch LCNT điều chỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật hiện hành và báo cáo HĐQT về kết quả thực hiện. Trường hợp không lựa chọn được nhà thầu, Giám đốc báo cáo và đề xuất với HĐQT</p> <p>6. Triển khai một số công việc quản lý và các văn bản của TKV gửi Công ty và Người đại diện phần vốn</p> <p>-Lập và báo cáo về xây dựng kế hoạch PHKD năm 2022 (theo công văn số 3728/TKV-KH ngày 10/8/2021 của TKV) và các kế hoạch thành phần liên quan. HĐQT giao Giám đốc Công ty chỉ đạo, tổ chức lập kế hoạch PHKD năm 2022 theo hướng dẫn của TKV tại Công văn số 3728/TKV-KH cùng các kế hoạch thành phần (KTCN, DTXD, BVMT, TDKS, Quản lý rủi ro...), số liệu báo cáo HĐQT trước khi trình TKV.</p> <p>- Công tác đóng cửa mỏ (theo công văn số 3850/TKV-TN ngày 19/8/2021 của TKV): HĐQT giao Giám đốc Công ty chỉ đạo tập hợp, báo cáo HĐQT trong phiên họp sau về các nội dung liên quan về đóng cửa mỏ khoáng sản khu vực khai thác than bằng phương pháp lộ thiên tại khu II- Vía 11 mỏ Hà Lâm (theo quyết định số 1499/QĐ-BTNMT ngày 30/7/2021). Tổ chức kiểm tra rà soát và báo cáo về công tác thuê ngoài của công ty:</p> <p>1. Tán thành thông qua bổ nhiệm lại ông Vũ Văn Quân - Số thẻ 13640 giữ chức vụ Quản đốc Công trường KTCB2, thời gian giữ chức 05 năm kể từ ngày 01/10/2021. Giám đốc Công ty căn cứ Điều lệ, Quy chế Quản lý cán bộ của Công ty và Nghị quyết này để ban hành Quyết định bổ nhiệm lại đối với ông Vũ Văn Quân và gửi Quyết định đến HĐQT để giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p> <p>2. Thông qua việc cho ông Phạm Quang Đô, số thẻ lao động 9224 – Trưởng phòng KCT; ông Bùi Chí Dũng, số thẻ lao động 11154- Quản đốc Công trường KTCB1 và ông Trần Văn Khẩn, số thẻ lao động</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
14	65 K3/NQ-HDQT	17/9/2021	<p>6801- Quản đốc Phân xưởng STCB nghị hưu trước tuổi kể từ ngày 01/10/2021 theo nguyện vọng của từng cá nhân. Giám đốc Công ty chỉ đạo nghiên cứu Luật Lao động, Luật Bảo hiểm và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước và TKV để thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động nghỉ hưu trước tuổi theo đúng quy định.</p> <p>* Về Phương án cán bộ:</p> <p>- Điều động và bổ nhiệm ông Lương Xuân Hiền, số thẻ 13767 - Quản đốc Công trường KTCB6 sang quản lý và điều hành Công trường KTCB1.</p> <p>- Điều động và bổ nhiệm ông Nguyễn Đức Thảo - Phó phòng CV quản lý và điều hành Phân xưởng STCB.</p> <p>- Điều động và giao quyền Quản đốc cho ông Đỗ Trung Thành - Phó phòng KCM để quản lý và điều hành công trường KTCB6, thời hạn giao quyền là 6 tháng.</p> <p>- Giao quyền Trưởng phòng KCT cho ông Tạ Văn Tuyên - Phó phòng KCT để quản lý và điều hành Phòng KCT, thời hạn giao quyền là 6 tháng.</p> <p>* Thời gian thực hiện phương án cán bộ là ngày 01/10/2021. Giám đốc Công ty ký và ban hành các quyết định điều động, bổ nhiệm, giao quyền cán bộ cho các cá nhân nêu trên theo quy định của Điều lệ, Quy chế Quản lý cán bộ của Công ty; tổ chức công tác bàn giao theo quy định và gửi các quyết định đến HDQT.</p> <p>3. Tán thành thông qua Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư trong Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin. Giám đốc Công ty chỉ đạo bộ phận soạn thảo cập nhật ý kiến tham gia của các thành viên HDQT và rà soát ý kiến tham gia của Trường BKS để bổ sung hoàn thiện và ký Quyết định ban hành Quy định về lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ không thuộc dự án đầu tư trong Công ty CP Than Hà Lâm – Vinacomin và Tổ chức phổ biến, quán triệt, hướng dẫn nội dung của quy định đến các phòng, đơn vị trong Công ty để tham mưu thực hiện LCNCC đúng quy định.</p> <p>4. Tán thành phê duyệt định hướng một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 5 năm 2021÷2025 của Công ty theo nội dung Tờ trình của Giám đốc. Nội dung định hướng KH 5 năm (2021÷2025) sẽ được HDQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thảo luận xét thông qua. Giám đốc Công ty tổ chức xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD hàng năm theo định hướng các chỉ tiêu kế hoạch 5 năm 2021÷2025. Trong quá trình xây dựng kế hoạch từng năm, Giám đốc căn cứ vào điều kiện cụ thể và có cập nhật các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của TKV đồng thời báo cáo HDQT trước khi báo cáo TKV ghi nhận trong kế hoạch PHKD làm cơ sở cho việc thực hiện.</p> <p>5. Tán thành thông qua Phương án thuê ngoài tuyển nâng cao chất lượng than năm 2021 của Công ty. Giám đốc Công ty cập nhật việc thực hiện kiến nghị theo Công văn số 4208/TKV-KH ngày</p>	

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>07/9/2021, bổ sung nội dung Công văn số 4408/TKV-KH ngày 17/9/2021 của TKV đề hoàn thiện phương án và chủ động tổ chức LCNCC theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty. Đồng thời, quản lý chặt chẽ việc thực hiện phương án và tăng cường kiểm tra, kiểm soát, bảo vệ tài nguyên và các tài sản khác của Công ty trong khai trường.</p> <p>6. Nghe và cho ý kiến về Báo cáo của Giám đốc Công ty gửi Người DDPV - Chủ tịch HĐQT đề nghị trình TKV thông qua Dự án đầu tư nâng cấp hệ thống an toàn trực tải giếng đứng – Công ty CP than Hà Lâm – Vinacomim</p> <p>HĐQT tán thành thông qua như sau: Giám đốc Công ty có Báo cáo bổ sung và làm rõ các nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về chủng loại thiết bị đầu tư: Kiểm tra và có báo cáo về tình trạng KT-AT hiện tại của thiết bị; thông tin về tài sản; - Về dây chuyền thiết bị giếng phụ: làm rõ từng thành phần của thiết bị trong dây chuyền/ hệ thống; vai trò, thành phần của các thiết bị thay thế trong dây chuyền/ hệ thống thiết bị tổng thể để đáp ứng theo yêu cầu của QCVN 02: 2016/BCT; - Khảo sát, thu thập bổ sung thông tin về giá các cụm thiết bị theo hướng dẫn để có cơ sở lập dự toán tổng mức đầu tư; Cập nhật về tình hình trang bị hệ thống tương tự tại các đơn vị hầm lò trong TKV có hệ thống trực tải giếng đứng. <p>* Giám đốc Công ty Dự thảo lại nội dung văn bản báo cáo TKV sau khi cập nhật nội dung bổ sung đề Người DDPV trình TKV.</p> <p>7. Triển khai một số văn bản quản lý của TKV</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo Công văn số 577/TTDHSX-DT ngày 13/9/2021 "V/v Rà soát nhu cầu, mục đích sử dụng đất" và Công văn số 4245/TKV-DT ngày 09/9/2021 "V/v Sắp xếp lại, xử lý nhà, đất" của TKV, HĐQT đề nghị Giám đốc Công ty tổ chức kiểm tra, thu thập thông tin lập báo cáo theo nội dung văn bản theo thời hạn quy định, gửi lại HĐQT xem xét đề Người DDPV báo cáo TKV. - Theo Quy chế Quản lý Tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn CN Than – Khoáng sản Việt Nam (ban hành theo Quyết định số 406/QĐ-UBQLV ngày 08/9/2021 của Ban Quản lý vốn): HĐQT Công ty đề nghị Giám đốc tổ chức cho các phòng liên quan nghiên cứu, rà soát Quy chế QL.TC của Công ty đề xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; báo cáo HĐQT vào đầu Quý IV/2021. - Theo Công văn số 4212/TKV-MT ngày 08/9/2021 của TKV "V/v thông qua Phương án Cải thiện cảnh quan môi trường mặt bằng sản xuất mức +75", Công ty có Báo cáo số 1748/BC-HLC ngày 14/9/2021 của Giám đốc Công ty về công tác chuẩn bị, triển khai Phương án cải thiện cảnh quan môi trường MBSX +75. HĐQT Công ty thống nhất với nội dung Báo cáo số 1748/BC-HLC ngày 14/9/2021 và giao cho Giám đốc Công ty tổ chức soát xét, thẩm định phê duyệt Phương án theo 	

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			yêu cầu Công văn 4212/TKV-MT; triển khai lựa chọn đơn vị thi công, tổ chức thi công và nghiệm thu theo đúng quy định pháp luật, quy định của TKV và Công ty; báo cáo các cấp theo quy định.	
15	66 K3/NQ-HDQT	31/10/2021	<p>1. Tán thành thông qua Báo cáo số 1988/BC-HLC ngày 13/10/2021 của Giám đốc Công ty. Giám đốc Công ty điều hành tổ chức SXKD hoàn thành và hoàn thành vượt mức KHSXKD năm 2021; tăng cường công tác an toàn trên các mặt hoạt động; tích cực trong thu hồi nợ gốc trụ mỏ; báo cáo HDQT về kết quả kiểm tra công tác thuế ngoài cuối Quý IV/2021; cập nhật kịp thời các chỉ phí phát sinh ngoài KHPHKD báo cáo TKV xem xét ghi vào KH chi phí trong kỳ; thực hiện phân bổ chi phí vào giá thành sản phẩm theo đúng quy định; rà soát thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước. Giám đốc Công ty chỉ đạo hoàn thiện và tập hợp hồ sơ báo cáo HDQT: Phương án giảm hệ số nợ/vốn CSH, tăng khả năng thanh toán nợ đến hạn... theo Điều 2- Quyết định số 744/QĐ-TKV ngày 28/5/2021 của Tổng Giám đốc TKV; Kế hoạch PHKD năm 2022 (kể cả KH lý và PNRR- bản báo cáo TKV. Hồ sơ Dự án nâng cấp hệ thống an toàn trực tải giếng đứng - Công ty Cổ phần than Hà Lầm – Vinacomim đề Người ĐDPV báo cáo TKV.</p> <p>2. Hội đồng quản trị thống nhất triển khai một số văn bản và công tác quản lý của TKV trong Công ty.</p> <p>- Ngày 12/10/2021, HDTV-TKV ban hành Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở tại TKV (Quyết định số 1388/QĐ-TKV). Vì vậy, Giám đốc chỉ đạo phòng liên quan chủ động phối hợp với BCH Công đoàn Công ty xây dựng dự thảo Quy chế thực hiện dân chủ cơ sở tại Công ty cho phù hợp với pháp luật và tình hình, đặc điểm của doanh nghiệp cổ phần do nhà nước giữ cổ phần chi phối.</p> <p>- Giám đốc Công ty chỉ đạo rà soát các quy chế không còn phù hợp với pháp luật, văn bản của TKV để chỉ đạo xây dựng dự thảo quy chế mới trình HDQT xem xét phê duyệt.</p> <p>3. Tán thành phê duyệt Quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro. Chủ tịch HDQT thay mặt HDQT ký quyết định ban hành Quy chế. Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện Quy chế cho phù hợp với tình hình cụ thể của Công ty tại từng thời điểm. Trường hợp cần thiết, Giám đốc ban hành quy định để hướng dẫn thực hiện và giám sát, kiểm tra việc thực hiện nhưng đảm bảo nguyên tắc phù hợp nội dung của Quy chế đã được HDQT phê duyệt.</p> <p>4. Tán thành phê duyệt Kế hoạch ĐTXD năm 2021 điều chỉnh theo nội dung Tờ trình số 1960/TT-HLC ngày 11/10/2021 của Giám đốc Công ty</p> <p>- Tổng số 137.089 Tr.đ</p> <p>- Trả nợ khối lượng năm trước 12.373 Tr.đ</p> <p>- Kế hoạch năm 2021: 124.716 Tr.đ</p> <p>- Công trình chuyển tiếp 90.980 Tr.đ</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>- Công trình khởi công mới 32.640 Tr.đ</p> <p>- Chuẩn bị dự án 1.095 Tr.đ</p> <p>Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện Kế hoạch DTXD năm 2021 điều chỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật, Quy chế Quản lý DTXD của Công ty. Quá trình thực hiện cần cập nhật tham khảo đơn giá của một số Công ty trong TKV về mặt hàng, công việc tương tự để lập dự toán cho các gói thầu.</p> <p>5. Tán thành phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo Công ty giai đoạn 2020-2025 sau rà soát, bổ sung gồm 20 người. Quy hoạch các chức danh: Giám đốc: 02 người; Phó Giám đốc Kỹ thuật: 04 người; Phó Giám đốc SX: 02 người; Giám đốc Cơ điện: 03 người; Phó Giám đốc an toàn: 04 người; Phó Giám đốc kinh tế: 02 người và Kế toán trưởng Công ty: 03 người;</p> <p>6. Tán thành thông qua kết quả rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ chủ chốt của Công ty giai đoạn 2020-2025 theo nội dung Giám đốc trình HĐQT. Tổng số cán bộ được quy hoạch cán bộ chủ chốt (Trường phòng, Quản đốc) sau rà soát, bổ sung là 111 người (đưa ra khỏi quy hoạch 15 người; bổ sung vào quy hoạch 32 người). Giám đốc Công ty tổ chức cuộc họp phê duyệt quy hoạch cán bộ chủ chốt đảm bảo đầy đủ các thành phần theo Quy chế Quản lý cán bộ của Công ty để thực hiện bước tiếp theo và ký Quyết định phê duyệt trên cơ sở kết quả cuộc họp. Giám đốc Công ty có trách nhiệm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cả về lý luận chính trị, chuyên môn, kỹ thuật nghiệp vụ... thực hiện luân chuyển, theo dõi các cán bộ trong quy hoạch giữ chức vụ lãnh đạo Công ty và quy hoạch giữ chức vụ chủ chốt để khi được bổ nhiệm các cán bộ đó hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.</p>	
16	K3/NQ-HDQT 67	07/12/2021	<p>1. Tán thành phê duyệt Quy chế thực hiện dân chủ của Công ty. Giám đốc Công ty phối hợp với BCH Công đoàn phổ biến quy chế dân chủ đến các cán bộ quản lý và toàn thể CBCNV lao động trong Công ty và niêm yết quy chế tại phòng giao ca của các công trường, phân xưởng để người lao động tiếp cận thường xuyên.</p> <p>2. Tán thành thông qua sắp nhập phòng Thông gió, thoát nước mỏ vào phòng Kỹ thuật công nghệ mỏ (KCM) và kiện toàn nhân sự, chức năng nhiệm vụ phòng Kỹ thuật công nghệ mỏ theo Phương án số 2370/PA ngày 01/12/2021 của Giám đốc Công ty. Thời gian thực hiện Phương án từ tháng 01/2022. Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện phương án sắp nhập đã được HĐQT thông qua, làm tốt công tác tư tưởng đối với đơn vị được sắp nhập để giữ vững đoàn kết nội bộ và phát huy hiệu quả làm việc sau sắp nhập; phân công nhiệm vụ cụ thể Phòng KCM sau sắp nhập; báo cáo HĐQT về kết quả thực hiện sắp nhập.</p> <p>3. Tán thành thông qua chuyển đổi mô hình SX công trường KTCB 6, đổi tên thành công trường Khai thác 6 theo nội dung Tờ trình số 2374/TT-HLC ngày 02/12/2021 và Phương án số 2336/PA-</p>	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>HLC ngày 01/12/2021 của Giám đốc Công ty. Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện chuyển đổi mô hình SX công trường KTCB 6, đổi tên thành Công trường Khai thác 6 đã được HĐQT thông qua và báo cáo HĐQT về kết quả thực hiện. Thời gian thực hiện chuyển đổi mô hình từ tháng 01/2022 (lưu ý tay nghề, chuyên môn nhân lực điều chuyển phải phù hợp công nghệ áp dụng đơn vị).</p> <p>4. Tán thành thông qua kết quả kiểm điểm, đánh giá cán bộ quản lý Công ty năm 2021.</p> <p>(i) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ gồm 06 cán bộ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Nguyễn Trọng Tốt - Chủ tịch HĐQT - Ông Phạm Công Hương - TV. HĐQT - Ông Vũ Ngọc Thắng - TV. HĐQT - Giám đốc - Ông Nguyễn Văn Sơn - Phó Giám đốc - Ông Cao Việt Phương - Phó Giám đốc - Bà Vũ Thị Minh Thanh - Kế toán trưởng <p>(ii) Hoàn thành tốt nhiệm vụ gồm 05 cán bộ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ông Trương Ngọc Linh - Phó Giám đốc - Ông Đinh Trung Kiên - TV. HĐQT- Phó Giám đốc - Ông Lương Xuân Quang - Trưởng BKS - Ông Trịnh Xuân Khoa - TV. BKS - Bà Trần Thị Ngân - TV. BKS <p>5. Tán thành phê duyệt Kế hoạch thuê ngoài một số công đoạn sản xuất năm 2022 theo Công văn số 5216/TKV-KH ngày 03/11/2021 của TKV:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đào lò chuẩn bị sản xuất 3.500 mét - Chế biến than 565.000 tấn <p>* Giải thuê: Xây dựng trên cơ sở đơn giá tổng hợp các công đoạn sản xuất than của TKV và/hoặc định mức KTKT do Nhà nước ban hành, đảm bảo hiệu quả so với chi phí đã được TKV giao khoán trong kế hoạch PHKD năm 2022.- Nguồn vốn: Chi phí sản xuất của Công ty năm 2022. Các nội dung khác thực hiện theo quy định của TKV, Nhà nước và hướng dẫn tại công văn số 5216/TKV-KH ngày 03/11/2021 của Tổng giám đốc Tập đoàn công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Trường hợp Công ty cần phải thuê ngoài các công việc khác mà không thuộc danh mục TKV thông qua, Công ty lập phương án thuê ngoài trình HĐQT xem xét phê duyệt, nội dung, khối lượng công việc phù hợp với Công văn số 703/TTĐHSX-KCM+TN ngày 09/11/2021 của TKV.</p> <p>6. Thông qua quyết toán dự án hoàn thành đổi với dự án đầu tư phục vụ sản xuất năm 2019 Công ty CP than Hà Lâm- Vinacomin</p>	

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>* Thông tin về dự án</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên dự án: Dự án đầu tư PVSX năm 2019, Công ty CP than Hà Lâm- Vinacomim. - Chủ đầu tư: Công ty cổ phần than Hà Lâm-Vinacomim - Địa điểm: Phường Hà Lâm- Thành phố Hà Long - Tỉnh Quảng Ninh - Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C. - Giá trị tổng mức đầu tư 85.021.647.000 (đ) - Nguồn vốn đầu tư vay tín dụng thương mại và vốn huy động hợp pháp khác - Khởi công Năm 2019 - Hoàn thành 30/7/2021 <p>* Quyết toán vốn đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Nguồn vốn đầu tư: 85.021.647.000 (đ) - Vốn vay thương mại 65.901.000.000 (đ) - Vốn hợp pháp khác 19.120.647.000 (đ) (ii) Chi phí chủ đầu tư đề nghị quyết toán - Tổng dự toán công trình : 85.021.647.000 (đ) - Giá trị quyết toán : 76.997.048.452 (đ) (iii) Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư: - Tài sản dài hạn (CD): 69.458.118.823 (đ) - Tài sản ngắn hạn: 626.324.000 (đ) (iv) Tình hình thanh toán và công nợ của dự án (đến ngày 30/7/2021): <p>Tổng số 72.299.236.908 (đ). Trong đó</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thanh toán từ vay thương mại: 57.298.845.350 (đ) - Thanh toán từ vốn hợp pháp khác: 15.000.391.558 (đ) (v) Tổng giá trị quyết toán vốn đầu tư hoàn thành của dự án (đã bao gồm thuế GTGT) là 76.997.048.452 (đ) <i>(Bảy mươi sáu tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, không trăm bốn mươi tám nghìn, bốn trăm năm mươi hai đồng).</i> <p>Chủ đầu tư (Giám đốc Công ty) phê duyệt quyết toán dự án theo Quy chế Quản lý DTXD của Công ty</p> <p>7. Nhất trí với nội dung báo cáo của Người phụ trách KTNB và chỉ đạo Người phụ trách KTNB trong thời gian tiếp theo cần đi sâu kiểm toán nội dung sau: Thực hiện các Nghị quyết, quyết định của HĐQT; Giá trị thực hiện dự án giảm bất thường so với tổng mức đầu tư; Chênh lệch đơn giá bất thường trong việc Công ty mua hàng hóa của đơn vị nhập khẩu trực tiếp với nhà</p>	

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>cung cấp thương mại khác để đưa ra các cảnh báo rủi ro kịp thời. Giám đốc Công ty quan tâm bổ sung nhân sự để phục vụ công ty KTNB khi Người Phụ trách KTNB đề nghị.</p> <p>8. Nhân sự thành viên độc lập HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐTN năm 2021: HĐQT thống nhất chương trình kiện toàn nhân sự Thành viên độc lập HĐQT; Công ty hoàn thiện Phương án đề triển khai; HĐQT ủy quyền Chủ tịch HĐQT giới thiệu nhân sự để đề cử ứng viên độc lập HĐQT cần cứ kết quả tập hợp. Thư ký Công ty căn cứ Phương án, dự thảo thông báo đến các cổ đông xem xét giới thiệu thành viên độc lập HĐQT hoặc để cá nhân tự ứng cử; báo cáo Chủ tịch HĐQT để đăng tải trên Website của Công ty / Phương tiện thông tin đại chúng... để chuẩn bị nhân sự hợp Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2022.</p> <p>9. Nhất trí với nội dung báo cáo kết quả thực hiện SXKD 11 tháng và KH tháng 12/2021 tại Báo cáo số 2402/BC-HLC ngày 06/12/2021 của Giám đốc Công ty. Giám đốc Công ty tổ chức điều hành hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu còn lại của KH năm 2021 và thực hiện một số nội dung cơ bản sau : (i) cân đối chi phí SX năm để phân bổ theo quy định; (ii) nếu chi phí phát sinh chưa có trong KH PHKD cần khẩn trương làm việc với TKV để báo cáo giải trình và đề nghị TKV xem xét chấp thuận; (iii) đối chiếu, thu hồi nợ đến hạn, quá hạn; (iv) tăng cường và ưu tiên công tác kiểm soát kỹ thuật an toàn, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm, cảnh báo sớm nguy cơ mất an toàn và đề ra biện pháp phòng ngừa; (v) chuẩn bị tốt công tác báo cáo quý 4 và năm 2021.</p> <p>10. HĐQT triển khai một số nội dung:</p> <p>Giáo Giám đốc Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung dưới đây:</p> <p>(i) Chỉ đạo các phòng rà soát các nội dung do phòng mình tham mưu đề sớm hoàn thành phục vụ cho SXKD thời điểm cuối năm, phục vụ vụ nghiệm thu, quyết toán năm tài chính 2021 và báo cáo TKV theo quy định.</p> <p>(ii) Khi TKV có văn bản chỉ đạo, Giám đốc xem xét triển khai kịp thời; Trường hợp văn bản TKV gửi Người ĐDPV nhưng không thuộc trường hợp Người ĐDPV đã ủy quyền cho Người ĐD TKV giữ chức vụ Giám đốc điều hành, thì Giám đốc báo cáo sớm để Người ĐDPV triển khai kịp thời, làm cơ sở cho việc thực hiện.</p> <p>(iii) Sau khi hoàn thành báo cáo tài chính năm 2021, Công ty sớm làm việc với Công ty TNHH PKF thực hiện việc kiểm toán để chuẩn xác kết quả SXKD, phục vụ kịp thời cho việc lập báo cáo TKV xin ý kiến biểu quyết tại Đại hội ĐCĐ thường niên năm 2022 cùng với một số nội dung khác có liên quan.</p> <p>(iv) Tiếp tục rà soát các quy chế của Công ty không còn phù hợp với các quy chế của TKV để xây dựng dự thảo quy chế mới trình HĐQT xét phê duyệt theo thẩm quyền. Các quy chế trình HĐQT</p>	

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>phê duyệt và quy định trình HĐQT thông qua/ phê duyệt phải có báo cáo thẩm định kèm và bảng so sánh về sự khác nhau giữa quy chế, quy định cũ với dự thảo quy chế, quy định mới.</p> <p>(vi) Bổ trí sắp xếp thời gian đề tổ chức Hội nghị hằng năm theo chỉ đạo của TKV và của Công ty.</p>	
17	<p>68 K3/NQ-HĐQT</p>	28/12/2021	<ol style="list-style-type: none"> 1. Thống nhất thông qua chủ trương chuyển đổi chức danh của cán bộ chuyển trách công tác đảng theo của Đảng ủy Công ty theo nội dung Công văn số 455-CV/ĐU ngày 20/12/2021 của Đảng ủy trao đổi ý kiến chuyển đổi chức danh đối với cán bộ chuyển trách kèm theo Phương án số 454-PA/ĐU ngày 20/12/2021 của Đảng ủy. Quá trình thực hiện tuân thủ theo Nghị quyết liên tịch số 19-NQ/LT/ĐUTQ-N-ĐUTKV ngày 08/11/2021 và quy định pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền lợi của người lao động thực hiện nhiệm vụ của cán bộ chuyển trách công tác đảng. 2. Tán thành thông qua bổ nhiệm lại ông Trịnh Xuân Khoa giữ chức vụ Trưởng Phòng Kế hoạch, thời hạn giữ chức vụ là 5 năm kể từ ngày bổ nhiệm lại 01/02/2022; 3. Tán thành bổ nhiệm ông Nguyễn Huy Tâm, số thẻ 15029 – Q. Quản đốc chỉ đạo trực tiếp trong hầm lò tại Phân xưởng Vân tải giếng đứng giữ chức vụ Quản đốc, chỉ đạo trực tiếp trong hầm lò tại Phân xưởng Vân tải giếng đứng từ 01/01/2022. thời hạn giữ chức vụ là 05 (năm) năm kể từ ngày bổ nhiệm. Giám đốc Công ty căn cứ Nghị quyết này và Quy chế Quản lý cán bộ của Công ty ký quyết định bổ nhiệm và gửi quyết định đến HĐQT giám sát việc thực hiện. 4. Tán thành thông qua thông qua bổ sung thời gian thử thách 06 tháng đối với ông ông Đỗ Văn Hùng kể từ ngày 01/01/2022. Giám đốc Công ty tiếp tục theo dõi kết quả thực hiện nhiệm vụ, ý thức phấn đấu rèn luyện và mức độ tin nhiệm của đơn vị đối với ông Đỗ Văn Hùng đề xem xét đề nghị HĐQT xét bổ nhiệm khi có đủ điều kiện. 5. Tán thành thông nhất đổi tên « Quy định quản lý công tác thuê ngoài một số công đoạn chính phục vụ sản xuất, tiêu thụ » thành « Quy định Quản lý công tác thuê ngoài Sàng tuyển chế biến than, sản phẩm ngoài than » - Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin để phù hợp với thực tế thuê ngoài của Công ty. Giám đốc Công ty chỉ đạo rà soát lại nội dung quy định để phù hợp với đối tượng điều chỉnh của quy định là thuê ngoài Sàng tuyển chế biến than, sản phẩm ngoài than và phải đảm bảo nguyên tắc: Khối lượng thuê ngoài (bao gồm cả khối lượng phát sinh bổ sung tăng) phải được TKV thông qua và HĐQT Công ty phê duyệt trước khi thực hiện. Sau khi hoàn thiện, Giám đốc ký ban hành Quy định và tổ chức thực hiện đảm bảo đúng pháp luật, TKV và của Công ty. 6. Tán thành ban hành kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2022 theo nội dung Tờ trình số 2582/TT-HLC ngày 23 /12/2021 của Giám đốc Công ty. Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện kế hoạch đã được HĐQT ban hành và báo cáo HĐQT hàng quý về kết quả thực hiện. 	100%

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>7. Tán thành ban hành Kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2022 theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-KTNB ngày 24/12/2021 của Người phụ trách KTNB. Người phụ trách KTNB có trách nhiệm thực hiện kế hoạch KTNB năm 2022 đảm bảo tính tuân thủ pháp luật, các quy chế, quy định của TKV và của Công ty; quá trình thực hiện nhiệm vụ cần chủ động đề xuất với Giám đốc cử thêm nhân sự tham gia từng nội dung theo sự phân công của KTNB; thực hiện báo cáo HĐQT, Giám đốc Công ty kết quả KTNB và đưa ra những cảnh báo rủi ro đã xảy ra và có thể tiếp tục xảy ra trong thời gian kế tiếp; theo dõi việc thực hiện các kiến nghị của KTNB. Giám đốc Công ty là thành viên HĐQT có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện kế hoạch của KTNB, tạo điều kiện hợp pháp và thuận lợi để KTNB hoàn thành tốt nhiệm vụ.</p> <p>8. Thống nhất với đánh giá của Chủ tịch HĐQT về kết quả thực hiện Chương trình, KH hoạt động của HĐQT năm 2021 và thông qua Chương trình KH hoạt động năm 2022 của HĐQT. Chủ tịch HĐQT ký ban hành Chương trình KH hoạt động năm 2022 của HĐQT theo quy định tại Điểm a- Khoản 3- Điều 29 – Điều lệ Công ty. Giám đốc Công ty căn cứ Chương trình KH hoạt động của HĐQT năm 2022 để chỉ đạo Ban giám đốc, Kế toán trưởng, các phòng, đơn vị đáp ứng các yêu cầu của HĐQT khi thực hiện KH giám sát.</p> <p>9. Thông qua quyết toán dự án hoàn thành đối với dự án đầu tư Hệ thống giám sát an toàn cho thông tin mạng và Scada</p> <p>* Thông tin về dự án</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên dự án: Dự án đầu tư Hệ thống giám sát an toàn cho thông tin mạng và Scada - Chủ đầu tư: Công ty cổ phần than Hà Lâm-Vinaomin - Địa điểm: Phường Hà Lâm- Thành phố Hà Long - Tỉnh Quảng Ninh - Nhóm dự án, loại, cấp công trình: Dự án nhóm C. - Giá trị tổng mức đầu tư 13.714.937.000 (đ) - Nguồn vốn đầu tư vay tín dụng thương mại và vốn huy động hợp pháp khác - Khởi công Năm 2020 - Hoàn thành 19/7/2021 <p>* Quyết toán vốn đầu tư:</p> <ul style="list-style-type: none"> (i) Nguồn vốn đầu tư: 13.714.937.000 (đ) - Vốn vay thương mại 9.600.000.000 (đ) - Vốn hợp pháp khác 4.114.937.000 (đ) (ii) Chi phí chủ đầu tư đề nghị quyết toán 	

TT	Số Nghị quyết	Ngày, tháng, năm	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
			<p>- Tổng dự toán công trình : 13.714.937.000 (đ)</p> <p>- Giá trị quyết toán : 12.703.823.211 (đ) (giảm với tổng mức 1.011.113.789 đ)</p> <p>(iii) Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:</p> <p>- Tài sản dài hạn (CD): 12.007.417.834 (đ)</p> <p>- Tài sản ngắn hạn: 0 (đ)</p> <p>(iv) Tình hình thanh toán và công nợ của dự án (đến ngày 30/7/2021):</p> <p>Tổng số 11.325.707.077 (đ). Trong đó</p> <p>- Thanh toán từ vay thương mại: 7.790.000.000 (đ)</p> <p>- Thanh toán từ vốn hợp pháp khác: 3.535.707.077 (đ)</p> <p>(v) Tổng giá trị quyết toán vốn đầu tư hoàn thành của dự án (đã bao gồm thuế GTGT) là 12.703.823.211 (đ) (Mười hai tỷ, bảy trăm linh ba triệu, tám trăm hai mươi ba nghìn, hai trăm mười một đồng).</p> <p>Chủ đầu tư (Giám đốc Công ty) phê duyệt quyết toán dự án theo Quy chế Quản lý DTXD của Công ty.</p> <p>10. Tán thành thông qua: (i) Phương án đảm bảo các hệ số tài chính năm 2021-2025 của Công ty theo nội dung Tờ trình số 2395/TT-HLC ngày 03/12/2021 (ii) Kết quả kiểm tra rà soát thực hiện một số nội dung công tác thuế ngoài của Công ty giai đoạn 2019 -:- 6 tháng đầu năm 2021 theo báo cáo số 2524/HLC-KB ngày 17/12/2021 (iii) Triển khai thực hiện Phương án Phục hồi môi trường bãi thải mức +70 ÷ +170 Khu II Vía 11 Hà Lâm theo nội dung báo cáo số 2564/BC-HLC ngày 22/12/2021 của Giám đốc Công ty.</p> <p>- Giám đốc Công ty chỉ đạo phòng nghiệp vụ liên quan cập nhật các ý kiến tham gia của HĐQT, BKS đối với từng nội dung nêu trên để hoàn thiện và chỉ đạo việc thực hiện.</p> <p>11. HĐQT triển khai một số nội dung:</p> <p>(i) Giám đốc Công ty chỉ đạo phòng chủ trì phối hợp với các phòng liên quan xây dựng Quy chế, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật và tuân thủ các quyết định của Chủ sở hữu trong Công ty đảm bảo phù hợp với Quy chế của TKV và tình hình đặc điểm của doanh nghiệp cổ phần do nhà nước nắm cổ phần chi phối.</p> <p>(ii) Đàm bảo điều kiện an toàn cho các diện SX sau nghỉ tết dương lịch và tuyên truyền, nhắc nhở CBCNV lao động trong Công ty thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch Covid -19.</p> <p>(iii) Chuẩn bị nội dung, trình tự đề tổ chức Hội nghị tổng kết SXKD năm 2021 và Hội nghị người lao động cấp công ty theo chỉ đạo của TKV và KH của Công ty.</p>	

Số: 24/TB-HĐQT

Hạ Long, ngày 20 tháng 4 năm 2022

THÔNG BÁO
Về danh sách người có liên quan của người nội bộ

Căn cứ Điểm a, Khoản 45 và Điểm d - Khoản 46 - Điều 4 - Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019 giải thích về Người nội bộ và người liên quan của người nội bộ.

Căn cứ Điểm a, Khoản 4 - Điều 164- Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020 quy định việc Thông báo danh sách Người liên quan của Người nội bộ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Hà Lâm Vinacomin

Hội đồng quản trị Thông báo với Đại hội về người nội bộ và người liên quan của người nội bộ như sau:

Trong năm 2021, Người nội bộ và người liên quan của người nội bộ của Công ty gồm 120 người.

Trong đó:

- 12 người nội bộ của Công ty là những người giữ chức vụ: Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng; Trưởng BKS, thành viên BKS và thư ký - người phụ trách quản trị Công ty- người được ủy quyền công bố thông tin,

- 108 người liên quan của người nội bộ là những người có mối quan hệ gia đình với người nội bộ gồm: *Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của 12 người nội bộ;*

Các thông tin về người nội bộ và người liên quan của người nội bộ đã được Công ty Công bố thông tin trước ngày họp Đại hội là 21 ngày (*đăng tải trên Website của Công ty và Công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán*) theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Hà Lâm-Vinacomin xin trân trọng thông báo Đại hội biết.

(chi tiết kèm theo danh sách 120 người nội bộ và người liên quan của người nội bộ)

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website);
- Phòng CV;
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội.

THÀNH VIÊN HĐQT *ral*
CHẤM ĐÓC



Vũ Ngọc Thắng

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ TÍNH ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2021
(Kèm theo Thông báo số 24/TB-HBQT ngày 20/4/2022)

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
1.	Nguyễn Trọng Tốt		Chủ tịch HĐQT			18 860 238	74,21	Đại diện cổ đông Tập đoàn TKV
2.	Vũ Thị Xâm							Mẹ đẻ
3.	Bùi Công Hào							Bố vợ
4.	Đinh Thị Nguyễn							Mẹ vợ
5.	Bùi Thị Hoa							Vợ
6.	Nguyễn Mai Quỳnh							Con đẻ
7.	Nguyễn Quỳnh Trang							Con đẻ
8.	Nguyễn Thị Chiên							Chị ruột
9.	Nguyễn Thị Huyền							Chị ruột
10.	Nguyễn Công Thuận							Anh rể
11.	Đinh Văn Miên							Anh rể
12.	Phạm Công Hương		TV HĐQT			18 208	0,0716	
13.	Phạm Công Âu							Bố đẻ
14.	Nguyễn Thị Mỹ							Mẹ đẻ
15.	Đặng Thị Kim Thu							Mẹ vợ
16.	Đào Kim Dương							Vợ
17.	Phạm Hoàng Phương							Con đẻ
18.	Phạm Phương Linh							Con đẻ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
19.	Phạm Công Tuấn							Anh ruột
20.	Phạm Thị Hương							Em ruột
21.	Phạm Đức Hạnh							Em ruột
22.	Phạm Thị Hiền							Em ruột
23.	Phạm Thị Hiền							Em ruột
24.	Nguyễn Thị Biễn							Chị dâu
25.	Quách Thị Tiếp							Em dâu
26.	Nguyễn Văn Thuận							Em rể
27.	Trần Văn Khiêm							Em rể
28.	Hoàng Văn Ưông							Em rể
29.	Vũ Ngọc Thắng		Giám đốc TV.HDQT			1 421	0,0055	
30.	Vũ Hữu Hợp							Bố đẻ
31.	Nguyễn Thị Măng							Mẹ đẻ
32.	Nguyễn Quang Vinh							Bố vợ
33.	Phạm Thị Sưu							Mẹ vợ
34.	Nguyễn Thị Hằng							Vợ
35.	Vũ Minh Đức							Con đẻ
36.	Vũ Minh Đạt							Con đẻ
37.	Vũ Thị Kiên							Em ruột
38.	Vũ Đức Tâm							Em rể
39.	Đinh Trung Kiên		Phó Giám đốc TV.HDQT			500	0,0016	

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
40.	Đinh Hữu Phi							Bố đẻ
41.	Đào Thị Lan							Mẹ đẻ
42.	Lý Văn Giảng							Bố vợ
43.	Phạm Thị Nhung							Mẹ vợ
44.	Lý Kim Thoa							Vợ
45.	Đinh Trung Hiếu							Con đẻ
46.	Đinh Thị Hương Quỳnh							Em ruột
47.	Đinh Quỳnh Trang							Em ruột
48.	Đào Minh Thao							Em rể
49.	Hoàng Văn Việt							Em rể
50.	Trương Ngọc Linh		Phó Giám đốc TVHDQT			961	0,0037	
51.	Nguyễn Thị Thúc							Mẹ vợ
52.	Trịnh Thị Thao							Vợ
53.	Trương Mạnh Hải							Con đẻ
54.	Trương Mạnh Cường							Con đẻ
55.	Trương Văn Chính		Quản đốc					Em ruột
56.	Nguyễn Bá Hồ							Anh rể
57.	Nguyễn Thị Tuyền							Em dâu
58.	Nguyễn Văn Sơn		Phó Giám đốc			4 341	0,0170	
59.	Văn Thị Nguyệt							Mẹ đẻ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP số hưu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
60.	Đào Thị Hà							Vợ
61.	Nguyễn Sơn Tùng							Con đẻ
62.	Nguyễn Sơn Bách							Con đẻ
63.	Nguyễn Văn Thành							Anh ruột
64.	Trần Văn Hòa							Anh rể
65.	Cao Việt Phương		Phó Giám đốc			1 239	0,0048	
66.	Cao Bá Ái							Bố đẻ
67.	Nguyễn Ngọc Lan							Mẹ đẻ
68.	Lê Thị Hợp							Mẹ vợ
69.	Lê Thị Thùy Linh							Vợ
70.	Cao Lê Thu Hương							Con đẻ
71.	Cao Lê Phương Trinh							Con đẻ
72.	Cao Việt Linh							Em ruột
73.	Bùi Anh Cường							Em rể
74.	Vũ Thị Minh Thanh		Kế toán trưởng			1 621	0,0056	
75.	Vũ Đình Thịnh							Bố đẻ
76.	Vũ Thị Thuý							Mẹ đẻ
77.	Vũ Xuân Đông							Bố chồng
78.	Vũ Xuân Thuộc							Chồng
79.	Vũ Thị Hoài Phúc							Con đẻ
80.	Vũ Xuân Đức Long							Con đẻ

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP số hữu cuối kỳ	Tỷ lệ số hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
81.	Vũ Thị Minh Dung							Em ruột
82.	Hoàng Văn Kiên							Em rể
83.	Trịnh Xuân Khoa		TV BKS			411	0,0016	
84.	Trịnh Xuân Diễm							Bố đẻ
85.	Lê Thị Dung							Mẹ đẻ
86.	Nguyễn Thị Phở							Mẹ vợ
87.	Nguyễn Thị Hạnh							Vợ
88.	Trịnh Trường Phúc							Con đẻ
89.	Trịnh Thị Thơ							Chị ruột
90.	Lê Văn Ánh							Anh rể
91.	Trần Thị Ngân		TV. BKS					
92.	Dương Thị Hòa							Mẹ đẻ
93.	Nguyễn Sơn Tùng							Con đẻ
94.	Trần Thị Hiền							Chị ruột
95.	Trần Văn Khiêm							Anh ruột
96.	Trần Thị Huế							Chị ruột
97.	Trần Thị Hạnh							Chị ruột
98.	Trần Văn Khiên							Em ruột
99.	Phạm Phúc Chính							Anh rể
100.	Phạm Thị Hương							Chị dâu

TT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại Cty (nếu có)	Số CMTND/CCCD ngày và nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số CP số hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
101.	Lương Văn Sưu							Anh rể
102.	Trần Văn Hiệp							Anh rể
103.	Ngô Thị Thanh Huyền							Em dâu
104.	Phạm Văn Tác		Người UQCBTT					
105.	Lương Thị Yến							Vợ
106.	Phạm Huyền Trang							Con đẻ
107.	Phạm Nhất Long							Con đẻ
108.	Nguyễn Mạnh Cường							Con rể
109.	Lương Xuân Quang		Trưởng ban KS					Tham gia BKS 09/7/2021
110.	Trình Thị Loát							Mẹ đẻ
111.	Đỗ Thị Hồng Loan							Vợ
112.	Lương Trung Kiên							Con đẻ
113.	Lương Khánh Linh							Con đẻ
114.	Đỗ Xuân Lâm							Bố vợ
115.	Lương Xuân Hoàng							Em ruột
116.	Lương Xuân Hải							Em ruột
117.	Lương Xuân Huy							Em ruột
118.	Lê Thị Hồng							Em dâu
119.	Lê Hòa Bình							Em dâu
120.	Kim Ngọc							Em dâu